

**Đại Phương Quảng Phật
Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một
Tịnh Hạnh Phẩm
Phần 52
大方廣佛華嚴經
(十一) 淨行品**

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không
Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội
Khởi giảng từ ngày mùng Bảy tháng Mười Một năm 2005
Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa
Giáo duyệt: Đức Phong, Huệ Trang và Minh Tiến

Tập 1565

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn lớn thứ bảy trong phần Kế Tụng, xem từ bài kệ thứ mười bảy:

(Kinh) Đắc nhu nhuyễn thực, đương nguyện chúng sanh, đại bi sở huân, tâm ý nhu nhuyễn.

(經)得柔軟食。當願眾生。大悲所熏。心意柔軟。

(Kinh: Được món ăn mềm, nguyện cho chúng sanh, đại bi hun đúc, tâm ý mềm mỏng).

Hai bài kệ mười bảy và mười tám cũng đều là nói đến thức ăn xin được khi khát thực. Hai bài kệ trong phần trước nói đến đồ ăn ngon và đồ ăn dở. Đồ ăn ngon và đồ ăn “*nhu nhuyễn*” có gì sai khác? Có thể nói đều là do sự ưa chuộng của mọi người. Nhu nhuyễn và thô tháp có thể nói là phẩm chất của thức ăn có tinh tế hay không? Nhìn từ chỗ này! Do đó, nó cũng có những sai khác. Thô tháp thì khá khó ăn, tại nông thôn thường gọi là “*thô lương*” (粗糧). Nói thật ra, đối với người đã quen sống tại đô thị, thỉnh thoảng ăn thô lương thì cũng có phong vị đặc biệt, nhưng chẳng thể ăn trong một thời gian dài. Ăn lâu ngày, sẽ chẳng dễ tiêu hóa. Do phương Nam và phương Bắc khác nhau, tức là mỗi nơi khác nhau; do đó, nói “*những thứ sản xuất ở nơi nào, sẽ nhằm nuôi người sống nơi đó*”. Họ đã sống từ bé ở nơi ấy, cuộc sống đã quen thuộc, quen với thức ăn tại địa phương, những thức ăn ấy [đối với họ] là bổ dưỡng nhất. Nếu đổi sang nơi khác, sẽ không quen nước, quen cái! Chúng ta thường nghe người bình phàm nói kiểu này: “*Chẳng hợp thủy thổ*”, có nghĩa là người ấy chẳng quen với các món ăn sản xuất tại nơi đó. Phương Nam và phương Bắc cách biệt rất lớn. Khi phương Đông và phương Tây cách xa nhau thì cũng có sai biệt, ắt cần phải biết những điều này. Ăn những thứ khác nhau, nhiệt độ cũng khác nhau, thời gian chênh lệch cũng

khác nhau, thời gian làm việc và nghỉ ngơi cũng chẳng giống nhau. Chẳng rời khỏi quả địa cầu này, [thế mà] ở những chỗ khác nhau trên địa cầu còn có sự biến hóa khác biệt to lớn ngàn ấy!

Chúng ta vừa thấy chữ “*nhu nhuyễn*” (柔軟) bèn hiểu là món ăn ấy tinh tế, rất dễ tiêu hóa, và cũng rất bổ dưỡng. Bồ Tát có được món ăn ấy, bèn dẫn phát đại nguyện: “*Đương nguyện chúng sanh, đại bi sở huân, tâm ý nhu nhuyễn*” (Nguyện cho chúng sanh, đại bi hun đúc, tâm ý mềm mỏng). Nguyện này đều là tự nhiên sanh khởi; bởi lẽ, khi Căn tiếp xúc Trần, bi nguyện xứng tánh sẽ có thể sanh khởi. Chúng ta xem một trăm bốn mươi một nguyện trong phẩm Tịnh Hạnh, nếu trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta không cần suy tư, trăn trở, tức là không cần “*tác ý*”, tự nhiên là trong cuộc sống từ sáng đến tối, đối với những món ăn trong ba bữa cơm, đối với những thức ăn quý vị rất ưa thích hoặc không ưa thích, đều có thể tự nhiên sanh khởi nguyện vọng giống như Bồ Tát, vậy thì chúc mừng quý vị, công phu của quý vị đã đắc lực! Nói “*công phu đắc lực*” [tức là] quý vị có năng lực (chúng ta nói theo kiểu hiện thời) không chê tình tự của quý vị. Đây chính là “*đại bi sở huân*” trong nguyện này!

Chư vị phải biết, nhà Phật nói “*từ bi*”, người thế gian nói “*ái tâm*”. Truyền thống Trung Hoa nói là “*nhân ái*”, người phương Tây nói là “*ái tâm*” (lòng yêu thương), ý nghĩa đều rất gần gũi, nhưng từ bi, nhân ái, và ái tâm vẫn có một chút sai biệt. Cảnh giới của từ bi cao hơn, cao ở chỗ nào? Kể từ tình yêu thương cho đến lòng nhân ái của người thế gian, đều là vẫn y như cũ chẳng lìa khỏi tình chấp, trong từ bi chẳng có tình chấp. Tình (情) là gì? Thất tình. “*Chấp*” (執) là chấp trước. Chấp trước là Kiến Tư phiền não. Tình tự rất phức tạp, cổ đại đức quy nạp nó thành bảy loại lớn, tức là “*mừng, giận, buồn, vui, yêu, ghét, dục*”. Bảy chữ ấy gọi là “*thất tình*”. Người Hoa nói là “*thất tình, ngũ dục*”. Chữ cuối trong thất tình là Dục (欲), tức ngũ dục. Trong ngũ dục, bao gồm tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ, đây là ngũ dục. Vì thế, người thế gian yêu ghét đều chẳng có cách nào lìa khỏi thất tình, ngũ dục, nhưng từ bi là buông xuống thất tình, ngũ dục. Thông thường, để giới thiệu với mọi người, tôi chỉ dùng những câu chữ đơn giản nhất, họ lý giải rất dễ dàng! Từ bi là Ái trong lý tánh, hoặc [nói cách khác] là yêu thương theo lý trí. Người thế gian nói đến Ái, trong ấy có cảm tình, khác hẳn! Còn như đại bi, [hoặc nói đầy đủ là] “*đại từ đại bi*”, chính là yêu thương vô điều kiện, chẳng kèm thêm bất cứ điều kiện nào. Nói theo Phật pháp, sẽ là “*xứng tánh ái*” (lòng yêu thương tương ứng với tánh). Đây là Tánh Đức. Hết thấy chúng sanh đều có Phật Tánh; do vậy, từ bi là Tánh Đức. Quý vị thấy chúng ta trong cuộc sống hằng ngày, “*đắc nhu nhuyễn thực*” (được cơm mềm mại), có thể hiểu theo nghĩa mở rộng là trong một ngày, hề gặp thuận cảnh, thiện duyên, [những tình huống] đó đều là “*thông*”, tức là có thể thông suốt. Trong thuận cảnh, thiện duyên, những kẻ bình phàm thường sanh khởi tâm yêu mến, trong lòng yêu mến ấy có tâm tham, tham là phiền não. Vì thế, nhà Phật không nói là Ái, mà nói là “*từ bi*”. Trong từ bi chẳng có phiền não, chẳng có tình chấp.

“*Tâm ý nhu nhuyễn*”, phải hiểu đạo lý này, chúng ta mới thật sự biết dưỡng sanh. Rất khó có, trong những năm qua, tiên sĩ Giang Bồn Thắng của Nhật Bản đã làm thí nghiệm với nước, chứng tỏ vạn vật trong trời đất nẩy sanh biến hóa thuận theo tâm niệm của chúng ta. Chúng ta biết nước là khoáng vật, thực phẩm đặt trong bát cơm của quý vị cũng có thể nói là “*khoáng vật*”, tức là ăn thịt thì nay nó cũng biến thành một loại khoáng vật. Nó có thể chuyển biến thuận theo tâm niệm của chúng ta. Chúng ta dùng ái tâm đối đãi nó, nó sẽ phản ứng hết sức đẹp đẽ. Chúng ta dùng tâm sân hận, tâm ghét bỏ, tâm chẳng vui thích đối với nó, đúng là sắc, hương, vị của nó đều giảm đi, thấp hẳn xuống. Nếu chúng ta dùng tâm từ bi, tâm yêu thương đối với nó, sắc, hương, vị đều tăng cao, đều tốt hơn. Từ thức ăn của chính mình, chúng ta có thể làm thí nghiệm ấy. Vì thế, tiên sĩ Giang Bồn Thắng bảo tôi, ông ta nói tín đồ tin tưởng tôn giáo trước khi dùng cơm phải cầu nguyện, phải chúc nguyện. Ông ta nói hết sức có lý, vì sao? Chúng ta đã đem năng lượng của thức ăn [nâng cao], ăn uống nhằm bổ sung năng lượng, [cầu nguyện nhằm] nâng cao năng lượng. Người Hoa nói là “*sắc, hương, vị*”, tăng cao sắc, hương, vị! Tăng lên bao nhiêu? Mỗi người mỗi khác! Ai nẩy đều có ý niệm, ý niệm có mạnh hay yếu khác nhau. Ý niệm rất mạnh, sẽ tăng lên rất cao. Ý niệm rất bình thường cũng có thể tăng lên, nhưng tăng lên với biên độ không lớn!

Do vậy có thể biết, một người thật sự tu hành, niệm nào cũng đều đối đãi hết thảy vạn vật, hết thảy người, sự, vật bằng tâm yêu thương chân thành. Do đó, nếu người ấy cầu phước giống như chúng ta, sẽ có sức mạnh to hơn chúng ta. Do nguyên nhân nào? Tâm lượng của người ấy to lớn, tâm từ bi to lớn. Tâm lượng của chúng ta chẳng to như người ấy, khởi tâm động niệm chỉ nghĩ đến chính mình, chẳng nghĩ đến người khác. Nếu khởi tâm động niệm có thể nghĩ đến hết thảy chúng sanh, niệm nào cũng đều giúp đỡ hết thảy chúng sanh, niệm nào cũng đều giác ngộ hết thảy chúng sanh, khởi tâm động niệm của người ấy chẳng giống chúng ta. Phải hiểu đạo lý này. Tụng kinh có công đức khác nhau, niệm Phật có công đức khác hẳn, chúc phước có sức mạnh khác hẳn, hồi hướng lợi ích chúng sanh cũng có sức mạnh khác hẳn, phải cậy vào gì? Công phu tu dưỡng cơ bản trong lúc bình thường khác nhau, bất đồng ở chỗ này! Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, liễu giải chân tướng sự thật, chính mình chẳng thể không nghiêm túc nỗ lực. Hễ có lợi ích cho hết thảy chúng sanh thì sẽ thật sự lợi ích chính mình. Chỉ biết tự lợi, chẳng biết lợi ích chúng sanh, sai mất rồi, chính mình đạt được lợi ích cũng rất hữu hạn. Trong giáo pháp Đại Thừa thường dạy chúng ta, “*tự tha bất nhị*”; do đó, lợi người mới là thật sự lợi mình! Nhất là khi người khác gặp khó khăn, lúc người khác gặp tai nạn, khi người khác bị đau khổ, bức thiết cần được kẻ khác giúp đỡ, chúng ta trông thấy, nghe thấy, xác thực là người đã tu hành nhiều năm trong Phật pháp (có một khoảng thời gian [tu hành]), đã huân tập trong một khoảng thời gian như vậy, người ấy trông thấy, nghe thấy, tâm từ bi của người ấy sẽ có thể bị xúc động, sẽ tự nhiên chìa tay giúp đỡ người khác!

Giúp đỡ người khác, chớ nên mong mỗi kẻ khác biết tới, mà cũng chẳng mong được đền đáp. Điều này thuộc về Tánh Đức. Nếu giúp đỡ người khác mà hy vọng có kẻ sẽ biểu dương ta, hy vọng được đền đáp; nói thật ra, biểu dương

cũng là đèn đáp! Người khác khen ngợi quý vị cũng là đèn đáp. Đây là phước đức, chẳng tương ứng với Tánh Đức, phải biết điều này. Tánh Đức không tiếng, không mùi, là tự nhiên. Kinh Phật nói là “*pháp nhĩ như thị*” (法爾如是, pháp vốn là như vậy). Tương ứng viên mãn, về căn bản là chẳng có khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước. Hễ lục căn tiếp xúc, sẽ thực hiện rất viên mãn, tâm ý vĩnh viễn gìn giữ sự nhu nhuyễn. Tương phản với nhu nhuyễn là ương ngạnh. Kinh Địa Tạng thường nói: “*Chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề ương ngạnh, khó giáo hóa*”. Vì sao? Thành kiến rất sâu, phiền não rất nặng, chẳng biết “nhu nhuyễn là Tánh Đức, ương ngạnh là phiền não”. Do mê mất tự tánh, đã biến sự nhu nhuyễn trong tự tánh thành ương ngạnh. Ương ngạnh và nhu nhuyễn (mềm mỏng) là một Thể. Người giác ngộ thì ương ngạnh liền biến thành mềm mỏng. Kẻ mê hoặc thì nhu nhuyễn biến thành ương ngạnh. Do vậy, chúng là một, chẳng hai! Liễu giải chân tướng sự thật này, sẽ đều hiểu rõ, đều buông xuống, bèn gọi là Trung Đạo, tức là nhập pháp môn Bát Nhị. Ý nghĩa này khá sâu, quý vị phải chú tâm lãnh hội.

Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta chỉ cần gặp thuận cảnh, gặp thiện duyên, phải nên dấy khởi ý nguyện này, thời thời khắc khắc đừng quên bằng tâm từ bi. Đương nhiên, tốt nhất là đại từ, đại bi, hy vọng hết thảy chúng sanh tiêu tai, miễn nạn. Hiện thời, trong thế gian này, chư vị phải thường chú tâm lắng lòng quan sát. Cách quan sát như thế nào? Quan sát bằng cách so sánh, sẽ dễ dàng giác ngộ. Ở ngay Hương Cảng này, so sánh giữa mười năm trước và mười năm sau của hiện thời, so sánh giữa hai mươi năm trước và hiện thời, so sánh giữa ba mươi năm trước và hiện tại. Người Hoa nói ba mươi năm là một đời. Do đó, cách viết chữ Thế (世) [trong tiếng Hán] là ba chữ Thập (+), [hàm nghĩa] ba mươi năm là một đời! Lần đầu tiên tôi đến giảng kinh tại Hương Cảng là năm 1977. Năm nay vừa vặn ba mươi năm, là một đời rồi! Nghĩ lại lúc vừa đến Hương Cảng, hoàn toàn khác hẳn hiện tại! Thuở ấy, Hương Cảng đã là một đại đô thị, tức là một đô thị lớn của châu Á, là hải cảng tự do, nhưng lòng người nồng hậu hơn hiện thời quá nhiều! Cư dân cũng chẳng đông đúc như hiện thời. Thuở ấy, tôi đến Hương Cảng, cao ốc cao nhất ở Hương Cảng là năm mươi tầng, dường như [cao ốc ấy] ở Tiêm Sa Trố (Tsim Sha Tsui)¹, tôi nhớ nơi tầng cao nhất, cửa sổ tròn xoe. Còn nhà ở bình thường thì tôi đã thấy [những tòa nhà] mười mấy tầng, hai mươi tầng. Đây là những tòa nhà thông thường, chứ [cao ốc] ba, bốn mươi tầng không nhiều lắm, chẳng giống như hiện thời. Thuở ấy, thật sự còn có thể thấy non xanh, nước biếc, hình như còn chưa có công trình lấp biển. Khoảng cách giữa Hương Cảng và Cửu Long còn khá xa. Thuở ấy, còn dùng tàu thủy vượt biển, chẳng có đường hầm dưới đáy biển, mà cũng chẳng có xe điện ngầm!

Do vậy, so sánh, chúng ta sẽ hiểu cổ nhân nói “*thời đời ngày một tệ*”, dấu khoa học kỹ thuật hiện thời tiến bộ hơn xưa kia rất nhiều! Quý vị thấy xưa kia

¹ Tiêm Sa Trố là một vùng thị tứ nằm ở phía Nam lãnh thổ Cửu Long của Hương Cảng. Đây là một doi đất từ bán đảo Cửu Long đâm ra vịnh Victoria. Đây là một khu vực buôn bán rất thịnh vượng, thu hút du khách rất lớn của Hương Cảng.

chẳng có điện thoại cầm tay (cell phone). Khi đó, tôi không có cell phone, chi phí điện thoại quốc tế cũng rất cao, người bình phàm chẳng thể sử dụng. Lúc ấy, điện báo (điện tín) vẫn còn lưu hành. Điện tín thời đó giống như tin nhắn ngắn (text message, short message service - SMS) trong hiện thời, đúng là rất thuận tiện, rẻ hơn điện thoại. Nghĩ lại cuộc sống thời đó, tình người thuở đó nồng đượm, hiện thời chẳng có, thua kém rất ư là xa! Quý vị hỏi do nguyên nhân nào ư? Nguyên nhân nói chung chẳng ngoài giáo dục. Trong giáo dục thì đặc biệt là giáo dục xã hội, [tức là nền giáo dục giữa] gia đình, nhà trường và xã hội, giáo dục nhân quả thuở ấy vẫn còn rất rõ rệt, chứ hiện thời chẳng có, mơ hồ!

Khi ấy, có TV, tôi nhớ TV thời ấy dường như TV đen trắng thì nhiều; về sau mới có TV màu, đã là một thứ xa xỉ phẩm, chẳng phải là nhà nào cũng đều có. Đó là chuyện của ba mươi năm trước. Ba mươi năm đã trôi qua, các đồng học và đạo hữu chúng ta gần như đã khuất núi hai phần ba. Đương nhiên là trong ấy bao gồm những người di dân sang ngoại quốc, số ấy cũng chẳng ít. Trước khi [Hương Cảng] được trả lại [cho Trung Quốc], không ít người đã di dân sang ngoại quốc. Lúc đó, tôi khuyên họ đừng nên rời khỏi Hương Cảng, họ chẳng nghe theo. Kết quả là sau khi di dân, ở ngoại quốc, chúng tôi cũng thường gặp gỡ, họ đều cảm thán nói: “Tôi chẳng nghe lời thầy!” Nói thật ra, cuộc sống ở nước ngoài chẳng thể tốt đẹp hơn sống tại Hương Cảng, thật đấy. Chúng tôi có kinh nghiệm là vì đã ở ngoại quốc một thời gian dài, đi khắp nơi, cho nên liễu giải nhiều điều. Sai biệt lớn nhất là sai biệt văn hóa. Bởi lẽ, nếu sang một quốc gia khác tức là đã thay đổi hoàn toàn thành một hoàn cảnh văn hóa bất đồng, sẽ tương đối khó thể thích ứng được! Quý vị là người Hương Cảng, sanh trưởng tại cuộc đất này, thân thích bằng hữu đều ở bên này, đi sang ngoại quốc sẽ chẳng có, hoàn toàn trật vuột!

Người sống trong thế gian này rốt cuộc là vì lẽ gì? Đây là đại phương hướng, đại mục tiêu, nói chung là phải chánh xác, nhất là học Phật. Kẻ chẳng học Phật, sẽ không có cái tâm cảnh giác này; kẻ học Phật phải nên có. Nếu phương hướng và mục tiêu của chúng ta trong suốt một đời này là vĩnh hằng, bất biến, chắc chắn sẽ có thành tựu. Bất quá, trong quá khứ, xác thực là tuy chúng tôi cũng đã học Phật mười mấy năm, nói thật ra, vẫn chẳng đủ, chẳng thể nói là “không có giác ngộ”, [tuy có, nhưng là] tiểu giác ngộ, chẳng thấu triệt, chúng tôi thường nói là “*công phu không đủ, trí huệ cũng không đủ, đức hạnh cũng không đủ*”. Còn may là nghiên cứu giáo pháp, đọc kinh, từ đầu đến cuối dạy học chẳng gián đoạn, chỉ cần là chẳng gián đoạn thì nói chung sẽ có tiến bộ. Dẫu tiến bộ chậm chạp, nhưng do có thời gian tích lũy dài như thế, dần dần tự nhiên cũng đáng kể. Từ thuở ấy cho đến hiện thời, chúng tôi lại tích lũy ba mươi năm, ba mươi năm ấy hết sức đáng quý. Cầu học, tu đạo, càng đến lúc tuổi già, tiến bộ càng nhanh chóng. Đây là do tích lũy, kinh nghiệm phong phú; đó là tu học chẳng ngừng. Nhà Phật dạy chúng ta không ngừng buông xuống, buông xuống tập khí vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, phiền não, trí huệ sẽ dần dần mở mang, đối với hết thảy người, sự, vật càng ngày càng hiểu rõ, càng ngày càng minh bạch, càng nhìn càng biết rành rẽ. Chúng tôi xác thực là kẻ căn tánh trung hạ, chẳng phải là bậc

thượng thượng căn. Bậc thượng thượng căn tiếp xúc không lâu, sẽ có thể triệt để buông xuống. Tuy thầy đã dạy cho tôi cương lĩnh tu học, tôi là căn tánh tiệm tu, chẳng phải là đốn căn, cứ thuận theo thời gian bèn có tiến bộ. Nay mới hiểu rõ, hiểu minh bạch, “*triệt để buông xuống chính là lợi ích lớn nhất*”.

Tâm đại từ bi vốn sẵn trọn đủ trong tự tánh của hết thầy chúng sanh. “*Tâm ý nhu nhuyễn*” cũng là Tánh Đức, cũng là thứ vốn sẵn có trong tâm tánh của chính mình, chẳng đến từ bên ngoài! Vì thế, nói chung, quý vị chỉ cần buông xuống tập khí phiền não. Phật pháp ở chỗ nào? Phật pháp sẽ tự nhiên hiện tiền. Trước kia, thầy thỉnh thoảng cũng nhắc đến, nhưng chúng tôi chẳng chú ý, chẳng thể thấu hiểu! Đến khi chính mình đã từng bước tiến lên, khế nhập cảnh giới kha khá, mới hoảng nhiên đại ngộ, mới hiểu minh bạch, mới thấu hiểu những điều thầy đã nhắc nhở, chỉ dạy trước kia, mới có thể lãnh hội sự thị hiện của các bậc đại đức xưa kia, mới có thể hiểu biết. Khi ấy, pháp hỷ hiện tiền, mới hiểu câu nói “*học nhi thời tập chi, bất diệt duyệt hồ?*” (học rồi thường xuyên tập luyện cũng chẳng vui sao?) trong sách Luận Ngũ. Nói theo Phật pháp, sẽ là “*pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ*”.

Nhìn ra xã hội và toàn thể thế giới trong hiện thời, xác thực là giống như “*tận thế*” như các tôn giáo phương Tây đã nói. “*Tận thế*” là tai nạn, khẳng định là có tai nạn. Có phải là sẽ thật sự tận thế hay không? Nếu nói theo Phật pháp thì sẽ chẳng hoàn toàn đúng như vậy! Vì sao? Đức Thế Tôn đã nói, pháp vận của Thích Ca Mâu Ni Phật là một vạn hai ngàn năm. Có tận thế thì cũng phải sau một vạn hai ngàn năm, cũng chẳng thể thuộc trong một vạn hai ngàn năm này. Chư vị đều biết pháp vận của Phật bao gồm Chánh Pháp, Tượng Pháp, và Mạt Pháp. Chánh Pháp một ngàn năm, Tượng Pháp một ngàn năm, Mạt Pháp một vạn năm. Chánh Pháp và Tượng Pháp đã qua, nay đang là thời Mạt Pháp. Theo cách nói của người phương Tây, Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ cho đến nay là hai ngàn năm trăm năm, còn như theo cổ nhân Trung Hoa ghi chép, [cho đến năm nay] đức Phật đã diệt độ ba ngàn lẻ ba mươi bốn năm, sai khác hơn năm trăm năm. Rốt cuộc, cách tính nào là thật, cách nào là giả, chúng ta chẳng cần bàn tới! Tối thiểu Thích Ca Mâu Ni Phật đã cách biệt chúng ta cũng là chuyện từ hai ngàn năm trăm năm trước. Nếu tuân theo cách tính của Trung Hoa, thời đại hiện tại của chúng ta nhằm lúc mở đầu một ngàn năm thứ hai trong thời Mạt Pháp. Nếu theo cách nói của người phương Tây, nay chúng ta vẫn còn đang thuộc năm trăm đầu tiên của thời kỳ Mạt Pháp, Mạt Pháp dài một vạn năm. Năm nay mới là năm mươi năm; do đó, bất luận nói theo kiểu nào, trong Phật pháp chẳng nói đến “*tận thế*”.

Nhưng pháp vận trong thời kỳ Mạt Pháp có hưng và suy. Năm xưa, Chương Gia đại sư đã dạy tôi chuyện này. Vì chúng tôi cảm thấy pháp vận của Phật pháp suy vi đến tột cùng, đại sư đã khuyên lơn, khích lệ chúng tôi đừng nên ngụy lạnh cõi lòng: “*Phật pháp sẽ còn có lúc hưng vượng. Thời kỳ Mạt Pháp có lúc hưng, lúc suy*”. Chúng tôi tin tưởng lời thầy. Vì thế, chỉ cần chính mình nghiêm túc, nỗ lực. Thấy Phật pháp suy vi, chúng ta càng phải nên nghiêm túc nỗ lực. Vì sao? Có một loại cảm giác sứ mạng, cảm giác trách nhiệm. Tôi cũng thường khuyên

khích các đồng học, [cũng như] khích lệ chính mình, cầu người khác chẳng bằng cầu nơi chính mình! Cầu người khác khó khăn! Cổ nhân thường nói: “*Chuyện khó khăn trong thiên hạ, cầu cạnh người khác sẽ khó khăn, lên trời khó khăn*”. Đúng quá! Vì thế, từ xưa tới nay, những bậc thánh nhân, đại đức từ thời cổ đã dạy mọi người: “*Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ*” (Có chuyện gì chẳng làm được, hãy xét lại mình). Đây là dạy quý vị đừng cầu cạnh người khác, hãy cầu chính mình, đúng như Phật pháp đã dạy. Phật pháp gọi là Nội Học. Sự thành tựu của Quán Thế Âm là “*phản vấn vấn tự tánh, tánh thành vô thượng đạo*” (xoay cái Nghe lại để nghe nơi tánh Nghe, tánh trở thành vô thượng đạo). Quay lại cầu chính mình, cầu chính mình thì mới có thể thành tựu. Cầu người khác là trật rồi, hãy cầu chính mình. Chính mình thật sự được gọi là “*đắc đạo*”, đắc đạo là gì? Hoàn toàn thực hiện những gì chính mình đã tin, đã hiểu trong cuộc sống của chính mình; đây là “*đắc đạo*”, đây là “*thật sự tu hành*”. Mọi người đều biết nhà Phật coi trọng thực tiễn, hoàn toàn chẳng chú trọng giải thuyết. Quý vị thấy ngài Thanh Lương phán định Hoa Nghiêm gồm có bốn phần là Tín, Giải, Hành, Chứng, trọng điểm ở hai phần sau (Hành và Chứng). Quý vị đã tin tưởng, đã lý giải thì phải thực hiện nó, thực hiện chính là “*chứng đạo*”. Quý vị có thể làm được một phần, sẽ đắc một phần. Quý vị có thể làm được hai phần, sẽ đắc hai phần!

Đương nhiên, phẩm Tịnh Hạnh là công khóa tu hành của bậc đại Bồ Tát. Nếu chúng tôi dùng nhà trường để tỷ dụ, [phẩm kinh này] tối thiểu là chương trình học của Đại Học. Trước môn học của Đại Học còn có chương trình Trung Học và chương trình Tiểu Học. Nay chúng ta đọc một trăm bốn mươi một nguyện này, có thể làm được hay không? Ngẫu nhiên ghi nhớ mấy điều, lại còn chẳng làm triệt để, đây là do nguyên nhân gì? Chẳng vun đắp cơ sở tốt đẹp! Do đó, nếu muốn thật sự khế nhập cảnh giới này, chư vị hãy ngẫm xem, có phải là trước hết phải thi hành từ Đệ Tử Quy, thi hành từ Thập Thiện Nghiệp Đạo hay không? Chẳng sai! Khẳng định là theo thứ tự như vậy! Trước kia, chúng ta chẳng học thì làm như thế nào đây? Học bổ sung, ngay lập tức bổ sung. Quý vị phải hiểu căn cội rất quan trọng. Đó là cơ sở của phẩm Tịnh Hạnh.

Tôi lại nói rõ ràng hơn một chút. Cơ sở của phẩm Tịnh Hạnh là giới Bồ Tát, là giới tỳ-kheo, là giới sa-di, mà cơ sở của giới sa-di lại là Tam Quy Ngũ Giới. Cơ sở của Tam Quy Ngũ Giới lại là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Cơ sở của Thập Thiện Nghiệp Đạo là Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên. Do đó, pháp sư Ấn Quang, vị này là tổ sư, suốt đời đề xướng Cảm Ứng Thiên chẳng tiếc sức thừa! Vì sao Ngài chẳng đề xướng Đệ Tử Quy? Vì sao Tổ đề xướng Cảm Ứng Thiên, đề xướng An Sĩ Toàn Thư, đề xướng Liễu Phàm Tứ Huấn? Vì sao? Quý vị hãy suy ngẫm thời đại của lão nhân gia: Trước thời Kháng Chiến, nhằm thời đầu Dân Quốc. Vào thời đó, có thể nói là trẻ nhỏ trong gia đình đều có gia giáo rất tốt đẹp. Gia giáo là Đệ Tử Quy, chẳng thiếu môn học này. Ngài đặc biệt nhấn mạnh giáo dục nhân quả, vì sao? Đây là do văn hóa phương Tây tấn công, văn minh vật chất tiến nhập [Trung Hoa], khẳng định sẽ khiến cho người Hoa tăng trưởng tham, sân, si, mạn, luân lý đạo đức dần dần bị nhạt nhòa, mất đi. Vì thế, lão nhân gia đặc biệt đề xướng giáo dục nhân quả, bảo mọi người “*thiện có thiện quả, ác có*

ác báo”. Đúng là độc trọn nỗi khổ tâm, đây là đại từ đại bi. Nay chúng ta thấy quá rõ ràng, quá minh bạch!

Vì sao những người ấy tham lam chẳng chán, khởi tâm động niệm không gì chẳng là tổn người lợi mình? Chuyện này nghiêm trọng lắm! Nếu quý vị hiểu sẽ có báo ứng trong ấy, quý vị sẽ chẳng dám làm! Nếu quý vị biết: “*Một hợp uống, một miếng ăn, không gì chẳng định trước*”, quý vị cũng sẽ chẳng làm. Cầu có phương pháp, có đạo lý, đúng lý, đúng pháp để cầu, sẽ chẳng có gì không đạt được! Nhà Phật nói hay lắm: “*Trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng*”. Quý vị phải đúng lý, đúng pháp mà cầu. Nếu quý vị trái nghịch đạo lý ấy, trái nghịch phương pháp chánh đáng, dùng thủ đoạn chẳng chánh đáng để giành được, đại khái là điều quý vị mong cầu còn chưa đạt được, họa hại đã đưa tới. Nhỏ thì là thân bại, danh liệt; lớn thì là thân chết, nhà tan! Chúng ta hãy lắng lòng xem xét chuyện này, hãy quan sát cẩn thận từ nhật báo, tạp chí, tin tức hoặc radio, gần như mỗi ngày đều có, nhân quả báo ứng ở ngay trước mắt, có sao quý vị chẳng thấy? Có sao quý vị chẳng cảnh giác? Đây là gì? Đọc sách về giáo dục nhân quả quá ít! Nếu đọc nhiều, chắc chắn là quý vị sẽ phản tỉnh. Đây là lòng đại từ đại bi của tổ sư, chúng ta phải hiểu rõ, hiểu minh bạch, phải nghiêm túc học tập cách nào để tiêu tai miễn nạn, tự cầu nhiều phước trong xã hội hiện tiền này! Nay đã hết thời gian rồi, hãy nghỉ ngơi mấy phút!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem tiếp bài kệ kế tiếp bài thứ mười tám:

(Kinh) Đắc thô sáp thực, đương nguyện chúng sanh, tâm vô nhiễm trước, tuyệt thế tham ái.

(經)得粗澀食。當願眾生。心無染著。絕世貪愛。

(Kinh: Được món thô tháp, nguyện cho chúng sanh, tâm chẳng nhiễm đắm, dứt hết tham ái).

Bài kệ này có thể mở rộng ý nghĩa thành nghịch cảnh, ác duyên. Vì thế, đúng là phải học theo Bồ Tát. Bồ Tát là bậc giác ngộ, thật sự quá khó có. Vì sao? Sáu căn tiếp xúc cảnh giới lục trần, Ngài đều có thể quay đầu, đều có thể xoay chuyển cảnh giới, giống như trong kinh Lăng Nghiêm đã nói: “*Nếu có thể chuyển cảnh giới, sẽ giống Như Lai*”. Chúng ta phải nên học theo bản lãnh ấy. Đã học được bản lãnh ấy, sẽ là như trong Phật pháp thường nói: “*Giờ nào cũng là giờ tốt, ngày nào cũng là ngày tốt*”. Chẳng giả tí nào! Năm xưa, tôi cũng nói tiếp thêm hai câu: “*Người nào cũng là người tốt, chuyện nào cũng là chuyện tốt*”. Quý vị nói cuộc sống ấy hạnh phúc lắm, mỹ mãn lắm! Hóa giải đối địch từ trong nội tâm.

Chúng ta thấy cổ nhân thường nói “*nhân giả vô địch*”, [nghĩa là] người nhân từ chẳng có địch thủ. Vì sao chẳng có địch thủ? Chẳng phải là nói bên ngoài không có, mà là trong nội tâm của người ấy chẳng có địch thủ, nội tâm chỉ có từ bi, chẳng có đối lập. Do vì trong xã hội hiện thời, xung đột rất phổ biến, thậm chí

còn nói đến phần tử khủng bố, giải quyết vấn đề này như thế nào? Hãy nên hóa giải từ trong nội tâm của chính mình. Hóa giải sự đối lập giữa ta và hết thầy mọi người, đối lập giữa ta và hết thầy các sự, đối lập giữa ta và hết thầy vạn vật. Có đối lập thì có mâu thuẫn, có xung đột. Vì thế, chẳng thể [hóa giải] ở ngoài, mà là trong nội tâm của chính mình. Nếu ta đã hóa giải ở nơi đây, [những xung đột] từ bên ngoài cũng tự nhiên tiêu mất. Đó gọi là “*một bàn tay chẳng vỗ ra tiếng*”. Nhất định phải có ứng. [Bàn tay] bên này của chính mình chẳng có, bàn tay kia sẽ chẳng vỗ ra tiếng được! Đạo lý này của cổ đại đức rất sâu, chúng ta phải lãnh hội, phải học tập từ chỗ này!

Vì thế, thành Phật, quý vị thấy như trong Phật pháp đã nói, như thế nào thì mới thành Phật? Trong ý nghĩa của chữ Phật, có ý nghĩa Giác, có ý nghĩa Trí. Trong giác có ba loại là tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn. Tự giác là A La Hán, giác tha là Bồ Tát, giác hạnh viên mãn bèn thành Phật. Vậy thì chúng ta phải nghĩ xem, Thích Ca Mâu Ni Phật giác tha có viên mãn hay không? Có một năm, tôi giảng kinh tại Cát Long Ba (Kuala Lumpur) ở Mã Lai, có một vị pháp sư Tiểu Thừa người Thái Lan đến gặp tôi, nêu ra một câu hỏi về vấn đề này: “Đức Phật nói giác hạnh viên mãn thì mới có thể thành Phật, tức là tự giác và giác tha viên mãn mới có thể thành Phật, tôi còn chưa giác ngộ, làm sao Thích Ca Mâu Ni Phật có thể thành Phật cho được?” Vị pháp sư ấy tâm tánh bộc trực, trong lòng rất bất bình: “Thích Ca Mâu Ni Phật giác tha, [thế mà] tôi vẫn chẳng được Ngài giác ngộ!” Ý Sư cho rằng: “Nói ‘tự giác’ thì cũng còn chấp nhận được, chứ giác tha Ngài vẫn chưa thực hiện viên mãn. Còn chúng sanh nhiều ngàn ấy chưa thành Phật, làm sao Ngài có thể thành Phật cho được?” Có ý nghĩ như vậy thì đã sai mất rồi!

Giác hạnh viên mãn phải hiểu theo cách nào? Chính là tự giác và giác tha đã viên mãn; trong ấy, khó hiểu nhất là giác tha được viên mãn bằng cách nào? Chẳng biết giác tha chính là tự giác. Trong tâm ta còn có ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, đây là phàm phu. Tứ Tướng đều chẳng có, [đó là] tự giác. Giác tha là tự giác được nâng cao hơn, nâng cao tới cảnh giới nào? Nâng cao tới mức như phân sau kinh Kim Cang đã nói: Ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến cũng buông xuống. Trước tiên là buông xuống Tứ Tướng, cuối cùng là buông xuống Tứ Kiến. Chẳng có Tứ Kiến, sẽ thành Phật. Có thể thấy, thành Phật độ chúng sanh chẳng phải là độ chúng sanh bên ngoài. Tứ Hoàng Thệ Nguyễn nói đến cuối cùng, “*tự tánh chúng sanh thệ nguyện độ, tự tánh phiền não thệ nguyện đoạn, tự tánh pháp môn thệ nguyện học, tự tánh Phật đạo thệ nguyện thành*” thì mới có thể thành Phật. Đây là nói rành mạch, rõ ràng, chúng ta chớ nên hiểu lầm ý nghĩa. Hiểu lầm ý nghĩa, [sẽ chấp] có ngã tướng, Thích Ca Mâu Ni Phật là nhân tướng, [tức là] có tướng của Thích Ca Mâu Ni Phật, có đồng đảo chúng sanh tức là chúng sanh tướng, có thọ giả tướng thời gian dài hay ngắn, quý vị thấy đều chấp Tứ Tướng, làm sao có thể đắc độ cho được?

Thật sự thành Phật, làm Tổ, trong Đàn Kinh, Huệ Năng đại sư đã nói hay lắm. Quý vị thấy khi Ngũ Tổ tiễn Ngài về phương Nam lánh nạn. Ngũ Tổ đưa tiễn Ngài, Huệ Năng đại sư đã thưa cùng thầy hai câu, Đàn Kinh có ghi chép:

“*Khi chưa ngộ thì thầy độ, sau khi đã ngộ thì tự độ*”. Hai câu ấy nói hay quá, thầy giúp đỡ quý vị là giúp quý vị khai ngộ. Sau khi đã khai ngộ bèn tự độ, người khác độ ở chỗ nào? Quý vị còn có tự và tha, sẽ là hạng phàm phu chánh công, chẳng giác ngộ. Sau khi đã giác ngộ, sẽ chẳng có tự và tha. Có tự và tha tức là quý vị chẳng đoạn Tứ Tướng! Kinh Kim Cang đã dạy rõ ràng: “*Nếu Bồ Tát có ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, sẽ chẳng phải là Bồ Tát*”, kẻ ấy chẳng phải là Bồ Tát. Nói cách khác, Bồ Tát chẳng có Tứ Tướng!

Vì sao Bồ Tát chẳng có Tứ Tướng? Địa vị Sơ Tín Bồ Tát trong kinh Hoa Nghiêm đã phá Tứ Tướng, [thuộc về] Đại Thừa Viên Giác; do vậy, Ngài là thánh nhân. Tuy vậy, vẫn chẳng có năng lực vượt thoát tam giới, vì sao? Ngài chưa đoạn Kiến Tư phiền não, nhưng chắc chắn chẳng đoạn tam đồ. Công phu đoạn chứng của Ngài và Tu Đà Hoàn bằng nhau, [Tu Đà Hoàn là] Tiểu Thừa Sơ Quả. Trước kia, chúng tôi học Phật, một là do chúng tôi trẻ tuổi, hai là do thầy cũng không nói rõ ràng với chúng tôi, chúng tôi không hiểu, cứ tưởng phá Tứ Tướng thì là Pháp Thân Bồ Tát. Chẳng ngờ hàng Bồ Tát phá Tứ Tướng thuộc địa vị Sơ Tín, chẳng ngờ tới! Trong bộ Kim Cang Kinh Giảng Nghĩa, cư sĩ Giang Vị Nông đã nói rõ ràng, chúng tôi mới hiểu chuyện này!

Trong Kiến Tư phiền não, đã đoạn Kiến phiền não, [tức là] đoạn tám mươi tám phẩm Kiến Hoặc, đã phá Tứ Tướng. Trong Kiến Hoặc, các thứ Thân Kiến, Biên Kiến, Kiến Thủ Kiến, Giới Thủ Kiến, Tà Kiến, những thứ ấy đều chẳng có. Chẳng đoạn Tư Hoặc. Đối với Tư Hoặc, chẳng đoạn tham, sân, si, mạn, không thoát khỏi tam giới, nhưng chắc chắn chẳng đoạn tam đồ. Khi đó gọi là Vị Bất Thoái. Chứng đến địa vị ấy, sẽ chẳng còn đoạn xuống phàm phu, tuyệt đối sẽ chẳng còn thoái chuyển vào tam đồ. Do vậy, sẽ qua lại bảy lần trong cõi trời và nhân gian ([đây là] nói khi đức Phật chẳng xuất thế) bèn đoạn Tư Hoặc. Khi chẳng có Phật xuất thế bèn gọi là Độc Giác, khi có Phật xuất thế thì gọi là Thanh Văn, nhưng quả vị đều gọi là A La Hán. Độc Giác càng thông minh hơn, đó là bậc Bích Chi Phật.

Sau khi chúng ta đã hiểu rõ, bèn biết cách tu như thế nào, đoạn Hoặc, chứng Chân. Vì thế, ở trong hoàn cảnh ấy, trong thuận cảnh, đoạn tham ái; trong nghịch cảnh, đoạn sân khuê. Do vậy, thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên toàn là đạo tràng tu hành của Bồ Tát, đó gọi là “*học xứ*” của Bồ Tát. Có chỗ nào chẳng phải là học xứ của Bồ Tát? Bất cứ nơi đâu đều mài giũa quý vị. Nếu tập khí phiền não của quý vị thấy đều bị mài sạch, quý vị sẽ thoát ra, sẽ thoát ly tam giới. Do vậy, nhất định phải hiểu điều này: Trong thuận cảnh, quý vị dấy lòng tham ái, phải mài sạch tham ái bằng cách nào, [ngõ hầu] trong thuận cảnh chẳng sanh tham ái. Trong nghịch cảnh sanh sân khuê, nổi nóng, quý vị làm thế nào để mài sạch những thứ phiền não ấy trong nghịch cảnh. Vì lẽ này, có cần nghịch cảnh hay không? Cần chứ! Khi không cần, sẽ vĩnh viễn chẳng thể mài sạch hết! Nhất là hiện thời, chúng tôi có đọc một số báo cáo y học, đối chiếu với Phật pháp. Trước kia, chúng tôi chỉ nghe nói kẻ tức giận chính là dần dần tự sát, đã từng nghe nói kiêu ấy. Nay xem rất nhiều báo cáo y học, [mới biết chuyện này] là thật,

chẳng giả! Sân khuê tổn thương thân thể nhiều nhất. Phật môn nói là “*một niệm sân tâm khởi, trăm vạn cửa chương mở*”.

Trong quá khứ, khi tôi cầu học ở Đài Trung, thầy đã giảng về mức lợi hại của sân khuê. Thầy bảo, mẹ cho trẻ nhỏ bú sữa, sau khi nổi giận đùng đùng bèn cho trẻ bú, chẳng đầy vài hôm sau, đứa trẻ chết mất, chẳng biết do nguyên nhân gì. Về sau, lại nuôi con thơ, hai, ba lần mang thai đều là như vậy, đều chẳng biết. Sau khi nổi nóng, toàn thân đều biến thành độc tố, trẻ nhỏ bú sữa bị trúng độc, kẻ làm mẹ đâu có biết! Sau này, tôi đọc Ấn Quang Đại Sư Văn Sao, trong Văn Sao có ghi chép [chuyện này], tôi tin tưởng lời thầy, [những điều ấy] đều đã được nói trong Văn Sao, liền bảo những bà mẹ có con nhỏ, sau khi đã nổi nóng, tối thiểu là phải sau một tiếng đồng hồ, tâm đã bình lặng, một, hai giờ sau mới có thể cho con bú sữa.

Nếu chúng ta nghe cư sĩ Hứa Triết nói, tôi nghĩ bà Hứa Triết năm nay đã một trăm lẻ sáu tuổi. Vài hôm trước tôi mới biết (hai hôm gần đây bà qua thăm Thượng Hải), bà đã một trăm lẻ tám tuổi! Bà quy y lúc một trăm lẻ một tuổi, thời gian trôi qua thật mau, chớp mắt đã tám năm rồi. Bà bảo tôi, con người sau khi nổi nóng một trận, để khôi phục bình thường, cần đến ba ngày, ba ngày mới có thể khôi phục bình thường. Nổi nóng trong thời gian bao lâu? Năm phút! Năm phút mà phải mất ba ngày thì mới có thể khôi phục; vì thế, nổi nóng tổn thương thân thể nhất. Theo báo cáo của một bác sĩ, ông ta nói có một người bị ung thư, bảo người ấy phải thường gìn giữ tâm tình vui sướng, chớ nên có một tí phiền não nào, phải thoải mái. Như vậy thì ông ta sẽ có thể không chế toàn thể căn bệnh ung thư. Suốt mười năm, hai mươi năm, [ông ta] chưa hề vi phạm, thân thể đã rất bình thường. Đến khi về hưu, đại khái là tiền lương hưu thiếu một chút, ông ta rất bực bội, rất cáu kỉnh, vừa nổi nóng một phen, hai tháng sau bèn qua đời, căn bệnh cũ lại phát ra. Những trường hợp như vậy nhiều lắm!

Vì thế, chúng ta nhìn vào thí nghiệm của tiên sĩ Giang Bồn Thắng, quý vị thấy trong thí nghiệm với nước, quý vị dùng tâm oán hận đối đãi nó, “tao chán ghét mày, tao hận mày”, vẫn chưa phải là rất cáu kỉnh, làm thí nghiệm, xem kết tinh của nước dưới kính hiển vi. Ông ta chụp ảnh cho quý vị thấy, [kết tinh của nước] rất khó coi, rất xấu xí. Thay đổi ý niệm, “ta ưa thích ngươi, ta yêu ngươi”, kết tinh của nước hết sức đẹp đẽ. Chúng ta biết thân thể loài người chúng ta bảy mươi lăm phần trăm là nước, nếu quý vị dùng tâm yêu thương, dùng tâm từ bi để dưỡng sanh, thân thể quý vị sẽ khỏe mạnh, bệnh tật gì cũng đều chẳng có, quý vị cũng chẳng bị lây nhiễm bệnh tật. Vì sao? Quý vị có năng lực đề kháng, thứ gì đề kháng? Tâm yêu thương, tâm từ bi.

Vì thế, năm xưa, chúng tôi học Phật bèn biết: Tâm thanh tịnh là bí quyết dưỡng sanh, tâm từ bi có thể giải độc, chẳng cần dùng thuốc men gì để giải độc, tâm từ bi có thể giải độc. Vì sao thân thể Phật, Bồ Tát tốt đẹp dường ấy, chẳng dễ bị lão hóa? Chẳng có gì khác, thường sanh tâm hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn, đạo lý là như thế đó! Chúng ta ắt cần phải học điều này, đây là quý vị học Phật đạt được lợi ích ngay trong hiện tiền, lợi ích ấy có thể tự hành, hóa tha. Tự hành là chính mình đạt được lợi ích. Hóa tha là người khác và quý vị ở cùng một chỗ, họ

trông thấy thân thể và dung mạo của quý vị rạn rỡ, họ sẽ khâm phục, tự nhiên sẽ hướng về quý vị thỉnh giáo. Tôi tham dự rất nhiều hội nghị quốc tế, gần như mỗi lần đều gặp chuyện này, không chỉ là một người hỏi tôi: “Thưa pháp sư, thầy bảo dưỡng thân thể như thế nào?” Chúng tôi liền giảng Phật pháp cho kẻ ấy: “Tâm thanh tịnh, tâm từ bi, tâm yêu thương, quyết định chớ nên có tâm oán hận. Ăn uống, sinh hoạt, cuộc sống hằng ngày có quy tắc”. Họ biết chúng tôi ăn chay, ăn ít. Lại bảo họ, thức ăn chính là nguồn bổ sung năng lượng cho thân thể này!

Đối với chuyện tiêu hao thể lực và tiêu hao năng lượng, trong quá khứ, tôi đã từng thảo luận với thầy Lý về vấn đề này. Tôi trình lên thầy: “Con nhận thấy tiêu hao thể lực thì chín mươi phần trăm trở lên là bị tiêu hao bởi vọng niệm, chứ lao tâm lẫn lao lực đều [tiêu hao năng lượng] rất hữu hạn”. Đây là vì tôi ở Đài Trung suốt mười năm, quan sát thầy Lý, [nhận thấy] lượng công việc của lão nhân gia gấp năm lần kẻ bình phàm chúng ta, có nghĩa là thầy làm việc của năm người, rất vất vả. Thông thường, ai muốn gặp thầy, phải hẹn trước một tuần, chứ tùy tiện hẹn gặp, thầy chẳng có thời gian. Thời gian của thầy thầy đều sắp xếp kín mít rồi! Nhất định là phải hẹn trước một tuần, thầy sẽ sắp xếp thời gian cho quý vị. Quý vị biết thầy bận bịu công việc [như thế đó], nhưng thầy ăn rất ít, mỗi ngày ăn một bữa, mỗi bữa ăn một chén cơm nhỏ. Thầy là người Sơn Đông, thích ăn thực phẩm làm bằng bột mì: Một chén mì nhỏ, hoặc một cái mạn đầu là được rồi. Thuở ấy, tôi học theo thầy, nhưng trước đó, tôi đã có cơ sở. Tôi học Phật, hai mươi sáu tuổi học Phật, nửa năm sau vào lúc hai mươi sáu tuổi, tôi bắt đầu luyện tập không ăn bữa tối. Buổi tối chẳng ăn gì, chỉ ăn bữa sáng và bữa trưa, đã ngưng ăn tối. Vì thế, đến Đài Trung, gần như tôi đã trải qua bốn, năm năm, tập thành thói quen, bỏ bữa sáng sẽ chẳng khó. Do vậy, ăn một bữa.

Khi đó trẻ tuổi, ăn một bữa, thông thường là giống như một chén cơm tôi ăn trong hiện thời, [khi đó], mỗi bữa cơm tôi ăn ba chén. Thuở ấy, ăn bữa sáng gần như cũng là ba chén cháo, buổi trưa cũng ba chén, buổi tối cũng là ba chén. [Sau khi] đã thôi ăn sáng và ăn tối, một bữa ăn giữa trưa là ba chén. Vì thế, bình thường! Thầy Lý ăn cơm, tôi ăn ba chén, thầy ăn một chén. Tôi phải ăn hai cái mạn đầu, thầy một cái đã đủ rồi, chẳng có cách nào sánh bằng thầy! Vì thế, tôi suy nghĩ rất lâu, phát hiện đúng là phải nên như vậy. Tiêu hao thể lực thì quý vị nhất định phải bổ sung. Quý vị chẳng bổ sung, thể lực sẽ chẳng đủ dùng. Do đó, tôi cũng ăn một bữa, nhưng ăn nhiều hơn thầy, mỗi bữa thầy ăn ít hơn tôi, khối lượng công việc của thầy nhiều hơn tôi. Vì thế, tôi thưa rõ cùng lão nhân gia, tôi nói: “Phải là như vậy, tiêu hao năng lượng chắc chắn là do tiêu hao nơi vọng niệm, chứ tiêu hao vì lao tâm hay lao lực sẽ chẳng nhiều”. Thầy đồng ý với cách nhìn ấy của tôi, chẳng sai! Chẳng sai tí nào cả!

Vì vậy, chúng ta nghĩ đến điều gì? Nghĩ đến thuở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, đoàn thể của Ngài ăn một bữa giữa trưa. Lại thấy kinh nói A La Hán bảy ngày ăn một bữa, Bích Chi Phật nửa tháng ăn một bữa. Do vậy có thể biết, tâm địa càng thanh tịnh, vọng niệm càng ít, tiêu hao năng lượng sẽ ít đi, đương nhiên là chẳng cần phải bổ sung nhiều dường ấy. Chúng ta biết A La Hán đã đoạn Kiến Tư phiền não, Bích Chi Phật đã đoạn tập khí Kiến Tư phiền não. Quý vị thấy

người đã đoạn Kiến Tư phiền não, mỗi tuần ăn một bữa là đủ rồi. Đã đoạn tập khí Kiến Tư phiền não, nửa tháng ăn một bữa là đủ. Từ chỗ này, chúng ta có được kết luận này.

Vì lẽ ấy, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của quý vị rất nhiều, sẽ chẳng thể học đòi mỗi ngày ăn một bữa. Vì sao? Thân thể quý vị chịu không nổi! Quý vị tiêu hao nhiều ngân ấy, chẳng bỏ sung đầy đủ, sẽ ngã bệnh! Thật sự mong học [theo lối ăn một bữa mỗi ngày] thì phải đoạn trừ phiền não, trong thuận cảnh chẳng có tham ái, trong nghịch cảnh chẳng có sân khuê, thật sự khiến cho cái tâm trở về thanh tịnh, bình đẳng, trở về từ bi, tự nhiên chẳng cần [ăn nhiều như thế nữa]. Có sao biết là không cần? Quý vị chẳng cảm thấy đói, sẽ chẳng cần ăn. Nếu cảm thấy đói thì cần [ăn uống]. Do vậy, đức Phật dạy chúng ta, hãy tùy duyên, đừng phan duyên. Phan duyên là có tâm học theo kiểu ấy, miễn cưỡng học theo, chớ nên! Phải tùy duyên. Quý vị thấy lão hòa thượng Đệ Nhàn dạy người thợ vá nồi, tùy duyên, chẳng có một tí hạn chế nào! Sư dạy người ấy niệm A Di Đà Phật, niệm một mỗi bèn nghỉ ngơi. Nghỉ khỏe khoản xong bèn niệm tiếp. Quý vị thấy phương pháp ấy tự tại lắm! Nói cách khác, đến khi quý vị tâm địa thanh tịnh vẫn tùy duyên. Hễ đói, quý vị sẽ ăn đôi chút. Không đói bèn chẳng ăn. Đó là tùy duyên, đó là chẳng miễn cưỡng. Do đó, chắc chắn là tâm địa thanh tịnh thì quý vị mới có năng lượng, bảo trì năng lượng, thân thể khỏe mạnh, tinh thần sung mãn. Vậy thì quý vị bèn hiểu, phân biệt, chấp trước, thất tình, ngũ dục, những thứ ấy tiêu hao năng lượng. Người có thất tình, ngũ dục mà chẳng thể không chế, tự nhiên sẽ cần tiêu hao năng lượng to lớn, mỗi ngày ăn ba bữa rồi còn phải ăn điểm tâm, buổi tối còn phải ăn khuya. Do nguyên nhân nào? Lượng tiêu hao to lớn, [nếu] chẳng bỏ sung, người ấy sẽ chịu không nổi! Tâm địa càng thanh tịnh, lượng tiêu hao càng ít, càng giảm bớt việc!

Vì vậy, nguyện này cũng rất hay, “*tâm chẳng nhiễm trước, đoạn tuyệt sự tham ái trong thế gian*”. Nhiễm trước, tham ái sẽ tiêu hao năng lượng to lớn nơi thân thể. “*Nhiễm*” (染) là nhiễm ô. Nhiễm ô nghiêm trọng nhất là nhiễm ô nơi tinh thần. “*Trước*” (著) là chấp trước. Vì thế, phải buông xuống chấp trước, phải cự tuyệt nhiễm ô. Hiện thời, ở bên ngoài, nhiễm ô nghiêm trọng nhất, nói thông thường, nói theo phía đại đa số mọi người, chính là nhiễm ô bởi TV. Văn nghệ trong hiện thời toàn là nhiễm ô. Phim ảnh, ca múa, Internet, phàm là hết thảy những món giải trí, quý vị chú tâm lắng lòng quan sát, [sẽ thấy] chẳng có thứ gì không phải là nhiễm ô nghiêm trọng! Nếu nói những món giải trí ấy khiến cho chúng ta rất vui sướng, sự vui sướng ấy giống như hít thuốc phiện, chơi morphine! Vui sướng theo kiểu như vậy, quý vị phải trả giá cỡ nào? Đến cuối cùng, dang luôn cái mạng, chớ nên không biết điều này!

Từ xưa tới nay, các tiết mục văn nghệ giải trí truyền thống của Trung Hoa đều biết tuân thủ một nguyên tắc chỉ đạo tối cao của Khổng lão phu tử là “*tư vô tà*” (思無邪, không suy nghĩ tà vạy). Do đó, nội dung biểu diễn nói chung chẳng tách lìa luân lý, đạo đức, “*thiện có thiện quả, ác có ác báo*”, đây là giáo dục. Vì thế, từ giải trí trước kia, quý vị có thể tiếp nhận giáo dục, biết lý luận và phương

pháp làm người, làm việc. Sự giáo dục ấy đã sử dụng phương pháp văn nghệ để biểu hiện. Hiện thời, chẳng phải vậy! Trong hiện thời, chẳng có giáo dục trong ấy. Nếu nói đến giáo dục thì hoàn toàn là phản diện. Nói chung, nội dung của nó chẳng rời khỏi giết, trộm, dâm, dối, tình dục, bạo lực. Nói chung là chẳng lia khỏi những thứ ấy! Hằng ngày xem những thứ ấy cho nhiều, người ta làm sao có thể khỏe mạnh cho nổi? Làm sao vui sướng cho nổi? Vì thế, khi chúng tôi còn trẻ, thầy đã khuyên dạy chúng tôi nhất định phải bỏ những thứ ấy. Do đó, tôi thiếu là hơn bốn mươi năm, tôi giảng kinh, dạy học bốn mươi tám năm, mấy năm đầu mới học Phật có lúc còn xem, xem tin tức, xem gì vậy? Tôi chọn mấy tiết mục, phim khoa học kỹ thuật, xem những thứ động vật kỳ lạ, xem những thứ ấy, chẳng xem người ta biểu diễn. Về sau, hoàn toàn đoạn tuyệt. Hoàn toàn đoạn tuyệt tôi thiếu là bốn mươi lăm năm, cho nên chẳng bị ô nhiễm bởi những thứ ấy. Không chỉ là TV không xem, radio không nghe, mà nhật báo, tạp chí cũng không xem, dùng thời gian ấy để đọc kinh, đọc những trước tác của cô nhân, đối với sự khỏe mạnh nơi thân tâm của chính mình hữu ích rất lớn!

Chúng ta chẳng xung đột với người thế gian, những thứ người thế gian tham ái chúng ta chẳng cần. Chúng ta cần những thứ người thế gian chẳng cần. Chẳng có xung đột! Vì thế, chúng ta chung sống rất tốt đẹp. Thời gian lâu dài, những kẻ thường xuyên lui tới sẽ dần dần giác ngộ. Họ nhìn vào cuộc sống của chúng ta, thấy dường như rất kham khổ: “Cớ sao chẳng ăn thịt? Hơn nữa, những thứ rau xanh đều chẳng phải là thứ ngon lành”. Cũng chẳng thỏa mãn khẩu vị của họ! Chúng ta nghiêm nhiên có thể dựa vào những thứ ấy qua ngày, nhưng thân thể của chúng ta mạnh khỏe hơn họ, cuộc sống của chúng ta vui sướng, hạnh phúc hơn họ. Vì thế, từ những chỗ này, cũng có thể khiến cho rất nhiều người giác ngộ. Lúc trẻ chẳng nhận biết, đến nay đã ngoài bảy mươi tuổi thì biết. Chúng tôi đứng cùng một chỗ với những người từ bảy mươi tuổi trở lên, họ thua tôi quá nhiều. Họ chú trọng dinh dưỡng, thấy tôi dinh dưỡng kém cỏi, chẳng đủ chất dinh dưỡng, kết quả là thân thể chúng tôi khỏe mạnh hơn họ!

Những điều này đều do từ giáo huấn của cổ thánh tiên hiền mà có. Để biến đổi vận mạng của chính mình, phải sửa đổi từ khởi tâm động niệm, sửa đổi từ ngôn ngữ, tạo tác, phải sửa đổi từ trong hoàn cảnh sống, quý vị mới có thể thật sự sửa được. Nhất là từ tuổi trung niên trở đi, phải có sự cảnh giác cao độ! Người đến tuổi trung niên là đã đạt tới đỉnh điểm; càng về sau, sẽ càng suy dần. Đỉnh điểm phải là năm mươi tuổi. Sau năm mươi tuổi, đúng là mỗi năm một kém hơn, quý vị phải cảnh giác, phải nắm lấy cơ hội sửa đổi phương thức sống, tận hết sức buông xuống tập khí phiền não, quý vị mới có thể đạt được một tuổi già thật sự hạnh phúc, khỏe mạnh.

Nhất là trong thời đại hiện tại, dẫu quý vị có con cái, con cái bất hiếu nhiều lắm, con cái hiếu thuận chẳng nhiều, nếu quý vị hỏi do nguyên nhân nào ư? Quan sát từ góc độ Phật pháp, quý vị rất dễ thấu hiểu nguyên nhân! “*Tiên thiên*” (先天), đây là nói về nhân quả, [“*tiên thiên*” là] cái nhân trong đời quá khứ. Đức Phật nói quan hệ giữa con người với nhau, quan hệ giữa người trong một nhà, đức Phật đã nói rất hay, [không ngoài] báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ. Nói cách khác, bình

thường, quý vị đối đãi với người khác là ân huệ nhiều, hay là xử sự tùy tiện nhiều, chẳng biết bố thí ân đức, quý vị há có con cháu báo ân được sao? Nếu quý vị đối xử khắc bạc với người khác, đãi người tiếp vật mà chính mình kiêu căng, ngã mạn, khi con cái của quý vị sanh ra, sẽ là báo oán. Khăng khái, hào phóng, hoan hỷ tài bố thí, tương lai sẽ có kẻ trả nợ. Nếu keo kiệt, thấy người khác gặp khó khăn chẳng chịu giúp đỡ, con cháu sẽ là kẻ đến đòi nợ. Đòi nợ thì là những đứa con khiến cho gia đình suy bại. Trong xã hội hiện thời, chúng ta lắng lòng quan sát, [sẽ thấy] những kẻ trẻ tuổi đến thế gian để đòi nợ nhiều, báo oán nhiều, chứ báo ân hoặc trả nợ rất ít. Đây là gì? Đây là nhân, tức cái nhân đã gieo trong đời quá khứ. “*Hậu thiên*” (後天) là trong đời này, con cái của quý vị sau khi sanh ra, quý vị có dạy dỗ nó đàng hoàng hay không, quý vị dạy nó như thế nào. Đây là duyên! Dẫu là đứa con đến báo oán, đòi nợ, nhưng nếu như hậu thiên được dạy dỗ tốt đẹp, dạy nó biết ân, nó sẽ biết báo ân, chẳng báo oán, nó sẽ phụng dưỡng cha mẹ. Vì thế, giáo dục hậu thiên quan trọng lắm!

Đối với chuyện ân oán này, ngoại trừ sự giáo dục của thánh hiền, chẳng có cách nào hóa giải. Giáo huấn thánh hiền dạy con người giác ngộ. Đời quá khứ đã qua, chớ nên có oán hận nữa. Nếu từ đầu đến cuối chẳng thể buông xuống nỗi oán hận ấy, quả báo sẽ là đời đời kiếp kiếp chẳng hết, chẳng xong, đôi bên đều đau khổ, chẳng phải là một phía, mà là đôi bên đều khổ, sao cứ phải như vậy? Đã giác ngộ, hãy buông xuống. Ân lẫn oán thấy đều buông xuống, đôi bên đối đãi với nhau bằng lòng chân thành, dùng tâm yêu thương để đối đãi, đôi bên cùng tốt đẹp. Tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hỗ trợ hợp tác. Đây sẽ là mỹ mãn lắm!

Chúng ta hãy ngắm xem, cái nhân trong quá khứ chẳng tốt, giáo dục trong hiện tại lại chẳng tốt đẹp, vậy thì khó trách được. Do đó, có khá nhiều gia đình con cái chẳng dễ dạy, tôi gặp khá nhiều kẻ làm thầy kêu ca học trò khó dạy. Tôi đã biết, tôi nói toạc nhân và duyên với mọi người, họ cũng gật đầu, vậy thì làm như thế nào đây? Nhẫn nại! Phải có lòng nhẫn nại rất lớn, phải thực hiện từ chính mình. Chính mình đã chánh đáng, trẻ nhỏ không nói gì được nữa. Thầy chánh đáng, học trò cũng chẳng nói gì được! Chính mình phải làm khuôn phép, gương mẫu cho lũ trẻ tuổi. Giáo dục trong hiện thời, quan trọng nhất là giáo dục bằng sự cảm hóa, chớ nên xử phạt. Phải dùng sự cảm hóa, phải dùng đức hạnh của chính mình để làm gương cho kẻ khác, phải tốn thời gian lâu dài. Tôi học hành trong nhà trường, thầy chủ nhiệm huấn đạo trong trường cũng là thầy dạy ở lớp tôi, đã đề xướng giáo dục “*thâm hóa*” trong nhà trường, rất hữu lý! “*Hóa*” (化) là cảm hóa, [“*thâm hóa*” là] cảm hóa rất sâu. Bản thân thầy chẳng nêu gương tốt, làm sao có thể khiến cho học trò khâm phục, tôn trọng cho được?

Tôi đến Đài Loan lúc hai mươi mấy tuổi, theo học Triết Học với tiên sinh Phương Đông Mỹ. Cuộc sống của chúng tôi hết sức gian khổ, một thân trợ trợ tại Đài Loan, chẳng có ai thân thích, dựa vào công việc của chính mình chỉ có thể sống qua ngày, chẳng có năng lực đi học, rất muốn học, mong có thể dự thính lớp của thầy. Nhưng thầy Phương bảo tôi, thầy nói: “*Trường học trong hiện tại, thầy chẳng ra thầy, trò chẳng ra trò, anh đến trường học nghe giảng, sẽ thất vọng rất*

lớn”. Thầy nói lời chân thật, nhưng khi ấy, chúng tôi rất khó lý giải, tưởng thầy nói lời ấy để cự tuyệt: “Chẳng thể đến nhà trường nghe giảng”. Tôi cứ nghĩ thầy cự tuyệt, nào ngờ rất khó có, thầy muốn tôi mỗi Chủ Nhật đến nhà thầy, thầy sẽ dạy tôi. Vì thế, tôi theo học với thầy tại chiếc bàn tròn nhỏ trong phòng khách nhỏ nhà thầy, một thầy, một trò, mỗi tuần học hai tiếng đồng hồ. Học như vậy đó! Về sau, tôi cũng vào đại học để giảng diễn hoặc giảng dạy, mới phát hiện [những điều thầy đã nói] là thật, chẳng giả. Thuở ấy, quý vị thấy tôi học Phật năm mươi lăm năm. Năm mươi lăm năm trước, nửa thế kỷ trước mà trường học đã là như vậy, hiện thời lại hơn nửa thế kỷ đã trôi qua, đúng là khó thể tưởng tượng được! Vì vậy, nếu chính mình chẳng nghiêm túc nỗ lực, trước hết là cứu chính mình rồi sẽ độ người khác. Chính mình cứu chính mình chẳng được, sẽ chẳng có năng lực ảnh hưởng người khác, chẳng có năng lực cảm hóa người khác. A! Chúng tôi giảng bài kệ này đến đây!

Tập 1566

Chư vị pháp sư, chư vị đồng tu, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn lớn thứ bảy trong phân Kệ Tụng, xem từ bài kệ thứ mười chín:

(Kinh) Nhược phạn thực thời, đương nguyện chúng sanh, Thiên duyệt vi thực, pháp hỷ sung mãn.

(經)若飯食時。當願眾生。禪悅為食。法喜充滿。

(Kinh: Nếu khi ăn cơm, nguyện cho chúng sanh, ăn món Thiên duyệt, pháp hỷ ngập tràn).

Đây là lúc thọ trai sau khi khát thực trở về, cũng chính là Quá Đường (過堂)² trong tập tục Trung Hoa, tức là mọi người cùng nhau dùng cơm. Khát thực

² Chữ Quá Đường có ý nghĩa gốc là “vào nha môn chịu sự thẩm vấn”. Nhà Thiền dùng từ ngữ này vào việc thọ trai với dụng ý mỗi miếng ăn, mỗi hớp uống đều phải chú tâm, quán tưởng nghiêm mật giống như đang bị quan trên thẩm vấn, luôn phải chú tâm, gìn giữ oai nghi, câu thúc ý niệm, suy nghĩ chánh đáng. Chế độ tụng lâm tại Trung Hoa quy định Quá Đường là một công khóa trong Ngũ Đường Công Khóa (khóa tụng kinh sáng, thọ trai sáng, thọ trai trưa, tụng niệm khóa tối, và Mông Sơn). Bữa ăn tối rất đạm bạc, thường gọi là Dược Thạch, không sử dụng nghi thức Quá Đường. Trước khi thọ trai, vị Tăng sĩ hoặc cư sĩ trực nhật sẽ gõ một chiếc mõ lớn có hình cá chép to (thường gọi là Bang) treo ngoài hành lang của trai đường, đồng thời gõ Vân Bản (một phiến kim loại có hình đám mây cách điệu). Tăng chúng nghe tiếng Bang và tiếng Vân Bản bèn theo đúng thứ tự của chức vị trong tự viện mà tiến nhập Trai Đường. Vị Trụ Trì sẽ ngồi ở bàn chính giữa Trai Đường. Sau đó, theo hiệu lệnh của vị duy-na hoặc chấp sự trong trai đường, mọi người xướng tụng kệ chú cúng dường Tam Bảo, quán tưởng năm điều (tồn tâm ngũ quán), sau đó im lặng dùng bữa. Các vị trực nhật sẽ đi từng bàn phân phối thức ăn. Nếu muốn ăn thêm, bèn đẩy bát ra phía trước, người trực nhật sẽ lấy thêm thức ăn. Khi ăn phải đoạn chánh, ngồi thẳng lưng nhàn nhã ăn, không cúi gầm đầu, hay tư thế ngã ngớn, bươi quậy thức ăn trong chén, không được trò chuyện. Khi ăn xong, đại chúng cùng nhau tụng kệ

cũng giống như thế! Sau khi khát thực trở về, phải cùng ăn với nhau, hoàn toàn chẳng phải là khát thực xong bèn tùy tiện ở chỗ nào cũng ăn được! Làm như thế sẽ đánh mất oai nghi. Ngôn hạnh và cử chỉ của đệ tử Phật không gì chẳng nhằm nêu gương mẫu tốt đẹp cho đại chúng trong xã hội, cũng như chúng ta thường nói là “*có quy củ*”, dạy đại chúng trong xã hội nhất định phải tuân theo pháp tắc, phải tuân thủ quy củ. Chúng ta thường nói “*quy củ*” là pháp lệnh, quy định của quốc gia, là phong tục tập quán trong xã hội, thảy đều phải tuân thủ. Ngạn ngữ Trung Hoa thường nói “*nhà có gia quy, nước có quốc pháp*”. Sách Lễ Ký dạy mọi người “*nhập môn nhi vấn hủ*”, tức là đến nhà người ta, trước hết phải hỏi trong nhà có chuyện gì kiêng kỵ, chuyện này mỗi nhà khác nhau. Vì thế, chớ nên ăn nói sai lầm. Đây là quy củ vào thời cổ. Hiện thời, những quy củ này chẳng còn nữa. Lễ cũng chẳng có, quy cũ cũng chẳng có; do đó, gọi là “*đời loạn*”.

Rất nhiều đồng học cảm thán con cái khó dạy, do nguyên nhân nào? Chẳng có quy củ, dạy bằng cách nào đây? Trong trường, thầy bảo học trò khó dạy, [đó là vì] nhà trường cũng chẳng có quy củ. Tuy ấn định một số quy củ, mọi người đều chẳng tuân thủ. Phật môn trong hiện thời cũng chẳng phải là ngoại lệ. Nói thật ra, quy củ trong Phật môn hết sức nghiêm ngặt; hiện thời, cũng chẳng có ai tuân thủ! Thế gian đã loạn, trong Phật môn cũng loạn, chúng ta ắt phải biết hiện tượng ấy. Vậy thì làm như thế nào? Họ loạn, ta chẳng loạn; họ chẳng tuân thủ quy củ, ta phải giữ quy củ. Giữ quy củ thì tâm mới an. Ngạn ngữ có câu “*tâm an lý đắc*”, [nghĩa là] đã hiểu rõ đạo lý bèn an tâm, chính mình thực hiện [vâng giữ quy củ] cho chính mình. Điều quan trọng nhất chính là “mục tiêu suốt đời của mỗi người sống trong thế gian là phải tăng tấn chính mình”!

Hôm qua, các đồng tu của chúng ta cộng tu trong nội bộ, chúng tôi đã trích dẫn pháp thế gian và Phật pháp, những người thật sự có trí huệ, có kiến thức, có đạo hạnh đều bảo chúng ta: “*Con người chẳng có sanh tử*”. Thật đấy, chẳng giả! Con người bất quá là mượn nhục thể này trong một khoảng thời gian và không gian. Thời gian và không gian ấy đều rất ngắn ngủi, tạm bợ, sống hết một đời này mà thôi! Còn như vì sao phải đến (phải sanh vào cõi này)? Đức Phật đã nói rất hay, sanh trong thế gian này là do hai loại nguyên nhân.

1) Một loại nguyên nhân là do nghiệp lực của chúng sanh trong lục đạo chiêu cảm. Do nghiệp lực mà đến thọ sanh. Trong đời quá khứ, quý vị tạo thiện nghiệp, quý vị đến hưởng phước, đời này quý vị sẽ sống rất sung sướng. Nếu trong đời quá khứ đã tạo nhiều ác nghiệp, vậy thì quý vị đến chịu khổ trong đời này. Do vậy, cùng là người như nhau, nhưng trong đời này, [mỗi người] gặp gỡ những cảnh ngộ khác nhau! Phú quý, nghèo hèn, cát hung, họa phước khác nhau, đấy là do nghiệp lực.

Kết Trai rồi mới rời đi. Theo truyền thống, trong Trai Đường thường thờ tượng Giám Trai Bò Tát, tức là một vị Khẩn Na La Vương, tóc đỏ, thân vàng. Đôi khi nhà chùa tạc tượng Ngài có đầu ngựa, sừng dài, ăn mặc theo lối võ sĩ. Theo truyền thuyết, vị này từng thị hiện làm người chuyên nhóm lửa trong nhà bếp chùa Thiếu Lâm. Khi quân giặc xâm lấn chùa Thiếu Lâm, vị này cầm thanh củi dài ba thước đang cháy bùng bùng tấn công chúng, khiến bọn giặc bỏ chạy tán loạn. Do đó, đời sau thờ Ngài như một vị hộ pháp của sơn môn.

2) Loại thứ hai là chúng sanh có cảm, vị ấy bèn đến ứng hóa, đấy là Phật, Bồ Tát. Các Ngài đến để làm gì? Các Ngài đến giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, chẳng phải là nghiệp lực, cũng chẳng xả thân, thọ thân, [thời gian] sống trong thế gian lâu hay mau cũng khác nhau. Đó là gì? Duyên. Nói cách khác, do sức cảm của chúng sanh. Sức cảm mạnh mẽ thì Ngài sẽ đến; khi sức cảm mỏng manh, yếu ớt, Ngài sẽ ra đi. Ngài chẳng phải do nghiệp lực, mà là nguyện lực. Quý vị thấy mỗi người tu hành từ Sơ Phát Tâm cho đến địa vị Như Lai, hằng ngày đều phát nguyện: “*Chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”. Hằng ngày đều phát nguyện. Do đó, chúng sanh có cảm, các Ngài đương nhiên phải tới.

Trừ hai nguyên nhân ấy ra, chẳng có loại thứ ba, chúng ta phải biết điều này. Vì thế, xả thân, thọ thân trong lục đạo.

Thân có sanh tử, linh tánh chẳng có sanh tử, phải hiểu điều này. Linh tánh mới là chính mình thật sự. Vì thế, đức Phật nói hết thầy chúng sanh, dấu ở trong lục đạo hay tam đồ, đều là bất sanh bất diệt. Vì vậy, “*bất sanh bất diệt*” là nói đến linh tánh, còn “*sanh diệt*” là nói về thân thể, nói đến sắc thân, nhất định phải hiểu điều này. Vì lẽ đó, sắc thân chẳng đáng lưu luyến, chúng sanh tạo nghiệp là vì lẽ nào? Đều là do sắc thân gây tạo, đời đời kiếp kiếp, chẳng có đời nào không tạo nghiệp. Nói theo phía người tu hành, đời đời kiếp kiếp đều đang tu hành, tu ở chỗ nào? Ở chỗ lục căn tiếp xúc cảnh giới lục trần, không lúc nào, không chỗ nào chẳng đang tu hành. Quý vị thấy một trăm bốn mươi một nguyện này, đây là khi ăn cơm. Các vị tổ sư đại đức thường nói: “Ăn cơm, bưng bát cơm lên, quý vị có biết ăn hay không?” Quý vị nói: “Có ai mà chẳng biết ăn?” Ý nghĩa chẳng phải ở chỗ đó. Biết ăn thì ăn cơm cũng là tu hành. Ăn cơm cũng là đang dụng công, công phu chẳng bị gián đoạn. Đó là biết ăn. Chẳng biết ăn, trong khi ăn, bèn dấy lên tham, sân, si, mạn, dấy động thất tình, ngũ dục, đấy là tạo nghiệp! Tâm luân hồi chắc chắn sẽ tạo nghiệp luân hồi. Nếu là tâm Bồ Đề thì chắc chắn là tu hành. Có thể thấy, về mặt Sự thì chẳng khác gì nhau. Đấy gọi là Sự Sự vô ngại; vấn đề là quý vị có biết [tu hành] hay không?

Ăn cơm thì tu hành bằng cách nào? Quý vị hãy nhìn vào lúc [cử hành nghi thức] Quá Đường trong Phật môn. Vị thầy duy-na niệm “*thực tôn ngũ quán*”, tức là trong khi ăn cơm bèn có năm vấn đề quý vị phải suy tưởng:

1) Thứ nhất là “*kế công đa thiếu, lượng bỏ lại xư*” (xét chính mình có công đức nhiều hay ít, hãy suy lường những vật thực ấy do đâu mà có), “*kế*” (計) là quý vị hãy suy nghĩ. Quý vị có bao nhiêu công đức, hãy nghĩ xem chính mình có bao nhiêu công đức. Hãy nghĩ xem bữa cơm này do đâu mà có? Trong phần trước, chúng tôi cũng đã nói, khi [giảng về phần] khát thực cũng đã đề cập. Khát thực là quý vị xin được bát cơm này, có được bát cơm này chẳng dễ dàng! Bao nhiêu người đã nhọc nhằn cúng dường, qua bữa ăn này, chúng ta mới có thể hưởng thụ bát cơm này. Khi ăn cơm, có suy ngẫm [điều ấy] hay chẳng? Thường nghĩ như vậy, sẽ biết báo ân chúng sanh. Để báo ân thì nhất định phải tri ân; chẳng biết ân, cái tâm báo ân làm sao có thể sanh khởi cho được? Nếu có thể thường quán như vậy, đối với tất cả hết thầy chúng sanh, quý vị nhất định sẽ tôn kính, nhất định sẽ

có tâm yêu thương, khi hết thầy chúng sanh cần giúp đỡ, quý vị nhất định sẽ toàn tâm toàn lực xòe tay giúp đỡ. Vì sao? Đôi bên có ân với nhau!

Đôi với bát cơm ấy, nói gần gũi thì người nấu cơm có ân. Nếu là trong tự viện, am, đường, người cộng tu đông đảo, người nấu cơm trong bếp không chỉ là một người. Có người thái rau, có kẻ xào rau; bếp lò xưa kia phải nhóm lửa, có người chuyên trách đốt lửa, chẳng phải là một người! Chẳng có những người ấy chung sức hợp tác, cơm và thức ăn lấy đâu ra? Những người làm việc trong nhà bếp thầy đều có ân đức! Nếu nghĩ xa hơn, gạo do đâu mà có? Thức ăn do đâu mà có? Dầu từ đâu mà có? Muối từ đâu mà có? Càng suy, sẽ càng rộng! Nông dân cày ruộng, nông dân gặt lúa, nông dân giã gạo, nông dân trồng rau. Quý vị hãy ngẫm xem, còn có kẻ chuyên chở, quý vị sẽ biết là có bao nhiêu người đã phục vụ cho quý vị, lẽ nào chẳng có ân đức ư? Thiếu một mắt xích, sẽ chẳng có cơm và đồ ăn! Sau đây, quý vị mới nghĩ con người sống trong thế gian, xác thực là như Phật pháp đã nói: “Nương vào đại chúng, dựa vào đại chúng”. Chúng ta sanh tồn, ăn uống, sinh hoạt hằng ngày đều phải nương cậy quảng đại quần chúng, ai nấy đều vì ta, ta có vì mọi người hay chẳng? Có nghĩ đến vấn đề này hay không? Quý vị có nghĩ đến những điều này, sẽ biết ân. Sau đây, quý vị mới biết: Ta trong cương vị của chính mình, phải biết thực hiện tốt công việc thuộc về cương vị của chính mình hòng báo đáp họ. Đó gọi là báo ân.

Đệ tử của đức Phật đã xuất gia, chẳng theo đuổi sự nghiệp sản xuất. Trong xã hội, kẻ làm những nghề chẳng trực tiếp sản xuất cũng rất nhiều; trong xã hội chẳng thể thiếu khuyết những nghề nghiệp ấy. Nghề nghiệp của đệ tử Phật là gì, quý vị phải hiểu rõ ràng, phải hiểu minh bạch, chính là dạy học. Học Phật, Phật là Thích Ca Mâu Ni, quý vị phải ngẫm xem thuở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, suốt đời Ngài làm gì? Dạy học, [nói chi tiết hơn sẽ là] cầu học và dạy học. Mười chín tuổi, Ngài lìa bỏ gia đình, vứt bỏ hết thầy để cầu học. Ba mươi tuổi thành đạo, chúng ta nói là “tốt nghiệp”. Từ mười chín tuổi đến ba mươi tuổi, người Hoa tính cả đầu lẫn đuôi là mười hai năm. Trong mười hai năm ấy, Ngài tầm sư phỏng đạo, đạo nghiệp thành tựu. Sau khi đã thành tựu, suốt một đời từ ba mươi tuổi cho đến bảy mươi chín tuổi, lão nhân gia bảy mươi chín tuổi viên tịch, bốn mươi chín năm theo đuổi công tác dạy học, công tác giáo dục. Giáo dục có trọng yếu hay không? Trọng yếu!

Do vì thầy chẳng theo đuổi sự nghiệp sản xuất, học trò phải chiếu cố cuộc sống của thầy, chắc chắn là có nghĩa vụ phải chiếu cố. Trong kinh, đức Phật đã dạy chúng ta điều này: Nhục thân của chúng ta do cha mẹ mà có, cho nên phải hiếu thuận đối với cha mẹ. Cha mẹ nuôi nấng chúng ta; khi cha mẹ đã già, chúng ta phải chăm sóc, phải báo đáp cha mẹ. Ngoài thân mạng ra, chúng ta còn có huệ mạng; trí huệ, kiến thức thông thường và năng lực của chúng ta do đâu mà có? Từ thầy mà đạt được! Vì thế, đối với thầy, phải hiếu thuận, phải chăm sóc thầy. Thầy chăm sóc cả nhà chúng ta, cả nhà chúng ta phải chăm sóc thầy. Vì sao? Đôi bên có ân đức với nhau! Vì thế, trước khi có thành tựu, hãy nghiêm túc học tập, đó là đúng. Sau khi đã học thành công, bèn giáo hóa chúng sanh. Trước hết, phải nghĩ đến điều này!

2) Điều thứ hai là phải nghĩ đến đức hạnh của chính mình. Ta có bao nhiêu đức hạnh để tiếp nhận cúng dường? Có thể nghĩ đến chỗ này, tâm khiêm hư cung kính của ta sẽ tự nhiên sanh khởi. Đức Thế Tôn đã nêu gương tốt nhất cho chúng ta: Đức Thế Tôn thật sự là bậc đại đức, đại năng, nhưng hằng ngày, Ngài tiếp nhận tín đồ tại gia cúng dường một bát cơm mà thôi, chẳng tiếp nhận nhiều. Nay chúng ta ngoài tiếp nhận tứ sự cúng dường của tín đồ ra, tức y phục, đồ trái nài, thuốc men, hiện thời còn có nhà cửa, còn có tài vật. Đức Phật chắc chắn chẳng cho phép những thứ ấy, phải hiểu điều này. Đức Phật chẳng cho phép thì làm như thế nào? Chúng ta tiếp nhận rồi dùng nó để làm Phật sự thì là chánh xác, chớ nên để chính mình hưởng thụ. Tự mình hưởng thụ là phạm lỗi lầm, quý vị sẽ có lỗi với Thích Ca Mâu Ni Phật, có lỗi với lịch đại tổ sư đại đức, có lỗi với Phật giáo, mà cũng có lỗi với chúng sanh!

“*Phật sự*” là gì? Phật sự trong hiện thời chẳng ngoài hai chuyện, một là hoằng pháp lợi sanh, hai là bồi dưỡng nhân tài kế thừa sự nghiệp hoằng pháp. Hai chuyện này là đại sự! Đức Phật thường nói “*đại sự nhân duyên*”. Cơ sở của hai chuyện này là một chuyện quan trọng nhất, đó là gì? Chính mình trong đời này xác thực có năng lực vượt thoát lục đạo luân hồi. Chúng ta tu Tịnh Tông, thù thắng hơn đời chút, chướng ngại ít hơn một chút, đời nghiệp vãng sanh. Ngẫu Ích đại sư đã nói hết sức hay: Có thể hạ hạ phẩm vãng sanh, sẽ xứng đáng với Thích Ca Mâu Ni Phật, xứng đáng với cha mẹ, xứng đáng với tổ tông, xứng đáng với trai chủ. Trai chủ đến cúng dường nhằm tu phước, quý vị thật sự vãng sanh, hồi hướng phước báo ấy cho họ, họ sẽ thật sự có thể tu phước được.

Thử hỏi bản thân chúng ta trong đời này có nắm chắc vãng sanh hay không? Trong các buổi giảng, chúng tôi đã nói về vấn đề này quá nhiều! Người nào sẽ nắm chắc vãng sanh? Thân, tâm, thế giới, hết thả buông xuống, chẳng lưu luyến thứ gì trong thế gian này, nhất tâm hướng Phật, [người như vậy] chắc chắn sẽ được vãng sanh. Những điều kinh Vô Lượng Thọ dạy chúng ta, phải đọc tụng, phải lý giải, phải y giáo phụng hành. Chính mình đã nắm chắc chuyện này, sau đây, quý vị mới làm chuyện hoằng pháp lợi sanh, lại làm chuyện bồi dưỡng nhân tài. Đó là chuyện đáng nên làm, sau khi đã tự độ sẽ độ người khác. Chính mình chẳng đắc độ, vậy thì là gì? Giảng kinh, thuyết pháp nhằm luyện tập. Luyện tập thì trong quá khứ thầy dạy chúng tôi, chỉ cho phép [giảng diễn] trong nhà, chẳng thể ra ngoài, [chỉ cho phép] luyện tập ở nhà! Thầy tôi là cư sĩ tại gia, là hàng tại gia, có hai đạo tràng, một là Từ Quang Đồ Thư Quán, hai là Đài Trung Liên Xã; khi ấy, tôi ở Từ Quang Đồ Thư Quán. Chẳng cho phép ra ngoài giảng kinh, chẳng thể!

Học đến mức cũng gần như có thể ra ngoài giảng kinh, thầy hạn chế, chẳng hơn bốn mươi tuổi sẽ không được. Tuổi quá trẻ, sức dụ dỗ, mê hoặc từ bên ngoài quá to, sợ quý vị chẳng chống nổi sự dụ dỗ, mê hoặc. Hễ tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, quý vị sẽ ngã lòng. Tình hình này từ xưa đến nay luôn có; do vậy, chúng ta phải hiểu: Trước kia là hoàn cảnh gì, hiện thời là hoàn cảnh gì. Tôi theo học với thầy từ năm mươi năm trước; năm mươi năm sau, sức dụ dỗ, mê hoặc trong xã hội hiện thời so với sức dụ dỗ, mê hoặc trong xã hội thuở ấy thì tôi thiếu phải

là tăng trưởng gấp mười lần. Hiện thời, người từ bốn mươi tuổi trở lên đi ra ngoài [giảng kinh] được chưa? Rất dễ bị mê hoặc, vậy thì làm như thế nào? Lại phải nâng cao hơn, năm mươi tuổi, ước chừng như vậy đó.

Chúng ta hãy nghĩ tới quốc sư Ngô Đạt đời Đường. Quốc sư mấy tuổi đã giảng kinh? Truyện ký ghi chép Ngài đi giảng kinh lúc mười bốn tuổi, [còn là] sa-di. Sa-di giảng kinh cho hàng tỳ-kheo nghe. Ngài thông minh tuyệt đỉnh; đây là quốc sư của cả một thời đại, chúng ta nói là “*thiên tài nhi đồng*” của Phật pháp, cũng là thật sự có phước báo. Quý vị thấy Huệ Năng đại sư hai mươi bốn tuổi khai ngộ, còn phải tới ẩn nấu trong đội thợ săn, ẩn nấu mười lăm năm mới ra. Vì thế, khi Huệ Năng đại sư ra giảng kinh, Ngài đã bốn mươi tuổi. Đó là bậc đại triết đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Quý vị thấy các Ngài đã thị hiện như thế ấy, chúng ta chớ nên không biết. Chẳng cần nói là thời cổ, xã hội trong một trăm năm trước thuần phác hơn xã hội hiện thời rất nhiều, tôi thường cảm thán, chuyện này các vị đồng tu đã lâu đều rất quen thuộc. Ba mươi năm trước, lần đầu tiên tôi đến Hương Cảng, người Hương Cảng thuở ấy ăn ở nông hậu hơn hiện thời nhiều lắm, thuần phác hơn quá nhiều!

Do vậy, chúng ta suy gẫm quá khứ, rồi chú tâm quan sát hiện thời, trong tâm của chính mình phải hiểu rõ: Bên trong là tập khí tham, sân, si rất nghiêm trọng, sức dụ dỗ, mê hoặc bên ngoài mạnh mẽ dường ấy. Chính mình phải ước thúc chính mình, ta không chống nổi sự dụ hoặc, sẽ chẳng ra ngoài, đó là đúng. Lục căn ở trong cảnh giới lục trần mà như như bất động thì được, vậy thì phải nên làm công tác hoằng pháp lợi sanh. Chỗ nào mời cũng đều có thể đến đó, nêu gương tốt nhất cho người ta. Tấm gương tốt nhất là gì vậy? Chắc chắn là chẳng có tiếng tăm, lợi dưỡng. Giảng kinh, thuyết pháp thì phải luôn tôn trọng, phải cung kính người khác, thông thường là chẳng thân nhận kẻ quy y, không tiếp nhận cúng dường. Tín đồ yêu cầu truyền trao Tam Quy, bèn thỉnh vị trụ trì hoặc phương trượng của đạo tràng, thỉnh vị ấy chủ trì lễ Tam Quy, pháp sư giảng kinh chẳng làm chuyện này.

Tất cả những món cúng dường đều phải đem cúng dường cho thường trụ, chẳng lấy một xu nào. Thường trụ cúng dường pháp sư tôi đa là chi phí đi lại. Đối với chi phí đi lại, thông thường là chúng ta đều chẳng nhận tiền tài. Ngồi xe thì quý vị mua vé khứ hồi, ngồi thuyền thì mua vé thuyền đi và về, thế là được rồi! Như vậy thì quý vị mới có thể nêu gương tốt cho người khác, pháp duyên của quý vị sẽ rất thù thắng, mỗi nơi đều rất vui thích mời quý vị. Nếu quý vị đi khắp nơi truyền quy y, ở khắp nơi đều tiếp nhận cúng dường, những đạo tràng đã mời quý vị lần sau chẳng dám mời quý vị nữa. Vì sao? Mời quý vị thì tín đồ của tôi bị quý vị kéo đi hết, tiền cúng dường bị quý vị ôm đi rồi, chẳng thỉnh quý vị nữa! Phải hiểu đạo lý! Ở chỗ nào cũng đều nêu gương tốt đẹp. Hãy ngẫm xem Thích Ca Mâu Ni Phật làm như thế nào, ta cũng sẽ học đòi làm giống như Ngài!

Thuở đức Thế Tôn tại thế cũng là khắp nơi đều có người mời Ngài đến giảng kinh, dấu chân Ngài in khắp năm xứ Ấn Độ. Vì thời đức Phật, giao thông toàn là đi bộ. Vì thế, tiếp nhận những món cúng dường là thức ăn, quần áo, đồ trải nằm, và thuốc men khi bệnh tật. Trừ những món này ra, nhất loạt chẳng có gì

hết. Chúng ta nhất định phải hiểu rõ, phải hiểu minh bạch, phải học theo Thích Ca Mâu Ni Phật, y giáo phụng hành. Hiện thời, tuy tiếp nhận cúng dường nhiều hơn, nhất định phải thường nghĩ chúng ta có đức hạnh này hay không, có thể gánh nổi hay chẳng? “*Một hạt gạo thí chủ, to như núi Tu Di, đời này chẳng liêu đạo, mang lông đội sừng đèn!*”, phải luôn nhớ nhé!

3) Thứ ba là “*phòng tâm lý quá, tham đặng vi tông*” (chú trọng ngăn ngừa cái tâm đừng phạm lỗi, tham lam v.v..). Khi khát thực, nay chúng ta không khát thực, mỗi ngày tiếp nhận cúng dường, khi dùng cơm, chớ nên tăng trưởng tâm tham, thích ăn món này, ưa ăn món nọ, chớ nên! Nay chúng ta dùng cơm cũng phải làm gì? Phải tưởng như do khát thực [mà có chén cơm ấy], ba bữa cơm mỗi ngày đều phải tưởng như khát thực. Khát thực là người ta cho gì ăn nấy, chẳng chọn lựa. Từ trong ấy, sẽ sanh tâm thanh tịnh, sanh tâm bình đẳng, sanh tâm cảm ân thì là đúng.

4) Điều thứ tư, tức là nói quý vị phải nên tiếp nhận [như thế nào]. Vì sao? Đây là chuyện chánh đáng, đây là lương dược (良藥, thuốc thang tốt lành). Bản thân chúng ta tu học cần thân thể này, chúng ta dùng nó để làm Phật sự. Chư vị phải nhớ, Phật sự, trong kinh Phật thường nhắc đến “*Phật sự*”, chẳng phải là làm kinh sám, chẳng phải là làm pháp hội. Hiện thời, hễ nói đến Phật sự, [bèn hiểu là] làm kinh sám, làm pháp hội. Thuở đức Phật tại thế, Phật sự là giảng kinh, là dạy học, Ngài chẳng làm chuyện gì khác! Thuở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, chẳng hề có chuyện làm kinh sám siêu độ, chẳng có! Vì sao? Ngạ quỷ đạo cần siêu độ, đức Phật sẽ hiện thân ngạ quỷ vào trong đường ấy để giáo hóa, đáng nên dùng thân gì để độ họ, bèn hiện thân ấy. Hiện thân người trong nhân đạo, nhằm độ con người. Chẳng thể dùng thân người để độ quỷ. Muốn độ súc sanh, nhất định hiện thân súc sanh, sống cùng với súc sanh. Chư Phật, Bồ Tát thấy đều là như vậy. Con người cũng chẳng thể độ súc sanh, hiện thân người thì chắc chắn là để độ con người. Chớ nên không hiểu rõ chuyện này. Vì thế, Phật sự là tự mình học tập, đây là Phật sự. Chính mình học tập là tự giác, dạy học là giác tha.

Nói thật ra, Phật giáo cùng giáo dục trong nhà trường hiện thời hoàn toàn giống nhau! Cả một đời, những gì đức Thế Tôn đã làm trong suốt bốn mươi chín năm là dạy học, giảng kinh hơn ba trăm hội. Nay chúng nói là “tổ chức các hoạt động”. Tổ chức hoạt động dạy học, “*hội*” như đã nói chính là tổ chức hoạt động. Suốt đời, Ngài đã làm hơn ba trăm lần; trong bốn mươi chín năm, Ngài đã làm hơn ba trăm lần, mỗi năm làm rất nhiều lần. Quy mô các hoạt động ấy có lớn hay nhỏ, thời gian có dài hay ngắn chẳng nhất định. Nay từ Đại Tạng Kinh, chúng ta thấy các hoạt động lớn thời gian rất dài, cũng chẳng nhất định là ở một nơi nào. Quý vị thấy như kinh Hoa Nghiêm chẳng hạn, kinh Hoa Nghiêm là “*bảy xứ, chín hội*”, nơi chốn khác nhau, ở bảy nơi, thay đổi bảy nơi, thực hiện chín lần, kết hợp lại. Đây là một đơn vị lớn. Một đơn vị lớn như vậy chia thành nhiều đoạn nhỏ ngắn ấy, tức là ba mươi chín phẩm. Nếu nói theo phương diện nhỏ hơn, mỗi phẩm chính là một hội!

Như kinh Đại Bảo Tích, chư vị biết kinh Đại Bảo Tích có tất cả bốn mươi chín bộ kinh. Quý vị bèn biết là trong một đơn vị ấy, có tối thiểu bốn mươi chín

lần giảng tòa, cũng chẳng phải là ở một chỗ, cũng chẳng phải là đồng thời. Trong kinh Đại Tập có mười bảy bộ kinh, quý vị biết đó là mười bảy hội, mười bảy lần, thời gian và địa điểm cũng bất đồng. Đó là một đơn vị lớn. Đơn vị nhỏ thì như trong A Hàm, có một hội, tổ chức một lần, [trong thời gian] một ngày, hoặc càng nhỏ hơn nữa, nửa ngày. Chúng ta phải biết điều này. Đức Phật mở lớp dạy học là vì người, vì sự, vì thời mà ấn định, hoàn toàn chẳng cố định. Giống như trong hiện thời, các đồng tu từ các nơi bên ngoài tìm đến, hễ có những vấn đề chẳng thể giải quyết, chúng ta đặc biệt mở lớp cho họ, giảng cho họ một buổi trong hai tiếng đồng hồ, giúp họ giải quyết vấn đề. Vì sao? Vì vấn đề của họ có tánh chất chung, còn có khá nhiều người cũng có vấn đề tương tự. Đây là lý do phải mở lớp, quý vị bèn hiểu nguyên nhân. Đức Phật từ bi, dạy dỗ chẳng phân biệt, bất luận vấn đề nghi nan gì quý vị xin Ngài dạy cho, Ngài sẽ đều giảng giải cho quý vị. Lại còn giảng giải công khai, có rất nhiều người nghe, vì trong thế gian này, quý vị có vấn đề ấy thì người khác cũng có.

Bởi lẽ đó, chúng ta coi chuyện này là chuyện chánh yếu, vì sự cầu học của chính mình, vì chính mình trong tương lai sẽ giáo hóa chúng sanh, phải nên tiếp nhận một bát cơm này. Quý vị chẳng có thân thể, sẽ chẳng thể thành tựu “tự hành, hóa độ người khác” được! Chúng ta vì muốn thành tựu đạo nghiệp của chính mình, muốn giáo hóa chúng sanh; do vậy, phải nên tiếp nhận sự cúng dường này. Khi ăn cơm, phải nghĩ đến điều này. Từ bài kệ này, chúng ta mở rộng ý nghĩa, hiện thời, nhất định phải hiểu: Phạm là tiếp nhận cúng dường, đều phải nên nghĩ tương: “Ta có nên tiếp nhận sự cúng dường này hay chẳng? Ta có hội đủ điều kiện để tiếp nhận sự cúng dường này hay chẳng?” Nhất định phải suy nghĩ! Đồ cúng dường ấy rất khó tiêu hóa, chúng ta nói là “*tiêu thụ*”. Rất khó tiêu thụ! Thật sự nhằm thành tựu đạo nghiệp của chính mình, vì chánh pháp tồn tại lâu dài, vì hoàng pháp lợi sanh, sẽ chẳng có vấn đề, nhất định phải tiếp nhận món [cúng dường] ấy!

“*Thành tựu đạo nghiệp*”, phải ghi nhớ câu này. Trong đạo nghiệp, chẳng có ích kỷ, chẳng có tiếng tăm, lợi dưỡng, chẳng có ngũ dục, lục trần, chẳng có tham, sân, si, mạn. Đây là đạo. Hễ xen tạp những thứ ấy, những quan niệm ấy nói theo Phật pháp, sẽ là tâm luân hồi. Phạm là tâm luân hồi làm chủ, bất luận làm sự nghiệp gì, đều gọi là “*nghiệp luân hồi*”. Ta hằng ngày đọc kinh, hằng ngày niệm Phật, hằng ngày giáo hóa chúng sanh, vì người khác diễn nói, nhưng mục đích của ta là ích kỷ, vì cầu tiếng tăm, lợi dưỡng, ta chẳng đoạn tham, sân, si, mạn; đây vẫn là tâm luân hồi. Thực hiện sự nghiệp Phật giáo, giáo hóa chúng sanh, khá lắm, rất tốt, cũng là tự hành, hóa độ người khác, nhưng trong ấy vẫn là thật sự có người tiếp nhận sự giáo hóa, vậy thì người ấy thật sự đắc độ, nhưng chính mình chẳng đắc độ. Chính mình nghiệp chướng tập khí rất nặng, chính mình vẫn y như cũ tạo nghiệp luân hồi, có thể thoát lìa lục đạo hay chẳng? Chẳng thể! Có thể vãng sanh hay không? Cũng chẳng thể! Quả báo của những nghiệp ta đã gây tạo ở chỗ nào? Quả báo là phước báo trong đời sau!

Do vậy, trong thế gian này, quý vị nhìn vào Phật giáo sử Trung Hoa, hãy xem Cao Tăng Truyện, xem Cư Sĩ Truyện, xem các điều được ghi chép trong

những bộ sơn chí, [sẽ thấy] có rất nhiều đế vương, quan chức quý nhân hiển đạt đời trước đều là người tu hành. Vì sao họ chẳng lia khỏi lục đạo? Vì sao chẳng vãng sanh? Đời trước đã tu tập rất khá, [thế mà] vẫn luân hồi trong lục đạo, hưởng phước trong lục đạo. Chúng ta thấy những quan chức, quý nhân hiển đạt trong thế gian, có địa vị xã hội rất cao, có của cải rất lớn, tu từ nơi đâu? Toàn là do đời trước đã tu trong Phật môn. Nhưng hiện thời trong số những người tu hành, xác thực là có những kẻ tu hành hoàn toàn chẳng nhằm mục đích mong thoát ly lục đạo luân hồi, cũng chẳng thật sự mong vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới. Họ mong đời sau làm quan to, giàu sụ, có thể đạt được hay không? Có thể đạt được, nhưng đạt được lợi ích quá u nhỏ bé!

Quý vị làm quan to, giàu sụ, có thể tiếp tục tu nữa hay không? Nếu chẳng thể tu tiếp, phước của quý vị sẽ hưởng xong sẽ chẳng còn! Thử hỏi, quý vị làm quan, phát tài, có tạo nghiệp hay không? Hễ nghĩ đến chỗ này, sẽ đáng sợ lắm. Hưởng hết phước báo rồi, nghiệp lực lại hiện tiền, đời thứ ba thì sao? Đời thứ ba bèn đọa trong tam đồ. Trong kinh, đức Phật đã dạy điều này rất rõ ràng. Phật môn gọi là “*tam thế oán*”. Đời này, quý vị xuất gia tu hành rất khá, nhưng chẳng đoạn tập khí phiền não, chẳng đoạn lòng ích kỷ, vẫn hâm mộ tiếng tăm, lợi dưỡng, hy vọng đời sau có thể đạt được. Đời sau sẽ đạt được, [hóa ra] tu hành suốt cả đời này nhằm [đổi lấy] phú quý trong đời sau!

Kẻ phú quý tạo nghiệp dễ hơn kẻ bần cùng. Quý vị xem Liễu Phàm Tứ Huân, [sẽ thấy] tiên sinh Viên Liễu Phàm làm tri huyện Bảo Trì. Ông ta làm quan, Bảo Trì là một huyện lớn, làm thiện, tạo ác đều dễ dàng. Ông ta tạo điều thiện. Ông ta có quyền bèn giảm miễn tiền địa tô của nông dân trong cả huyện. Ông ta nói địa tô quá cao, do quốc gia thu thuế rất nhiều, bèn giảm nhẹ tiền thuế. Quý vị thấy nông dân cả huyện thấy đều được phước, ông ta dễ dàng làm như vậy, chuyện này đúng là “*vạn dân chịu ân huệ*”, dễ dàng! Nếu ông ta tạo tác tội nghiệp, cũng rất dễ dàng. Ông ta nói “*tiền thuế quá nhẹ, hãy tăng thêm một chút*”. Hễ tăng thêm một chút, ngàn vạn nông dân sẽ bị tăng thêm gánh nặng! Làm thiện hay tạo ác đều dễ dàng. Vì vậy, xưa kia, Chương Gia đại sư bảo tôi: “*Nếu anh làm quan, một chánh sách sai lầm sẽ gây hại cho bao nhiêu người, tăng thêm gánh nặng cho bao nhiêu người. Nhân quả ấy phải gánh, chớ nên không biết điều này! Do đó, hưởng xong phước, nghiệp báo sẽ hiện tiền, đến đời thứ ba, nhất định đọa trong tam đồ, chẳng được làm thân người. Vì thế, gọi là “tam thế oán”, [nghĩa là] đời thứ nhất tu phước, đời thứ nhì hưởng phước, đời thứ ba đọa lạc, sai lầm mất rồi!*”

Khi Bồ Tát ăn cơm, quý vị thấy Ngài phát nguyện, “*Thiên duyệt vi thực, pháp hỷ sung mãn*” (niềm vui Thiên Định làm thức ăn, niềm vui nơi pháp tràn ngập). Nói cách khác, khi Ngài xin được bát cơm, chẳng nghĩ cơm ấy là thơm ngon, hay là không ngon, là nhu nhuyễn hay thô tháp. Ngài chẳng có ý niệm ấy. khi ăn chỉ biết cho khỏi đói, chỉ biết là ta hấp thụ món dưỡng chất này để thân thể được khỏe mạnh, khéo tu tập. Ngài chỉ nghĩ tưởng điều này; do vậy, ý niệm vừa chuyên, sẽ giống như một người thật sự đắc đạo. Thật sự đắc đạo, chẳng cần ăn uống, đến khi nào? Đối với Sắc Giới thì Dục Giới có ăn uống. Dục Giới có sáu

tầng trời, càng lên cao hơn, [ngũ dục] càng mỏng; Sắc Giới Thiên chẳng có ăn uống, ngũ dục, lục trần đều đoạn hết. Sắc Giới chẳng cần ăn uống, chẳng cần ngủ nghỉ; tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ đều chẳng có. Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem bài kệ tiếp theo:

(Kinh) Nhược thọ vị thời, đương nguyện chúng sanh, đắc Phật thượng vị, cam lộ mãn túc.

(經)若受味時。當願眾生。得佛上味。甘露滿足。

(Kinh: Nếu khi nếm vị, nguyện cho chúng sanh, được thượng vị của Phật, cam lộ trọn đủ).

Chúng ta là phàm phu, chẳng đoạn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Bồ Tát tuy vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều đã đoạn, tập khí vẫn chưa đoạn. Vì thế, đôi khi còn có sự nhận biết vị, đây là tập khí. Đúng như trong thí nghiệm của tiến sĩ Giang Bồn Thắng, chúng ta biết nước là khoáng vật, chắc chắn là nó chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quyết định chẳng có. Vì sao nó có thể dấy lên phản ứng đối với ý niệm thiện hay ác của con người? Từ chỗ này, chúng ta có thể dần dần lãnh hội “thọ vị thời” (khi cảm nhận vị). Phản ứng của nó là thấy, nghe, hay, biết. Sự “thấy, nghe, hay, biết” ấy hoàn toàn chẳng giống sự thấy, nghe, hay, biết của chúng ta. Chúng ta là phiền não thô nặng, còn nó (nước) là tập khí. Nếu chẳng có tập khí, làm sao nó có thể có phản ứng như vậy cho được?

Từ chỗ này, chúng ta mới thật sự hiểu điều kinh Hoa Nghiêm đã nói: “*Tình và vô tình, cùng viên thành Chung Trí*”. “*Tình*” (情) là hữu tình chúng sanh, tức động vật, “*vô tình*” là thực vật và khoáng vật, cùng viên thành Chung Trí. Vì sao? Cùng chung một Pháp Thân, cùng một Pháp Tánh, mà Pháp Tánh vốn trọn đủ “thấy, nghe, hay, biết, trí huệ, đức tướng”. Chẳng có sanh diệt, chẳng có đến, đi; chẳng có một, khác! Trung Quán dùng Bát Bất (八不) để hình dung nó (Pháp Tánh). Chỉ cần có sắc tướng, sẽ là cùng một Pháp Tánh. Đã là Tánh, chắc chắn có có trọn đủ Tánh Đức. “Thấy, nghe, hay, biết, sắc, thanh, hương, vị” là Tánh Đức. Chẳng cảm nó, nó chẳng dấy lên hiện hành. Có cảm, nó sẽ khởi tác dụng, cảm ứng đạo giao. Chuyện là như thế đó. Ngay cả đối với những khoáng vật, chúng ta khởi tâm động niệm đều là có cảm. Há lẽ nào chư Phật, Bồ Tát, Pháp Thân đại sĩ chẳng cảm ứng? Phải hiểu đạo lý này.

Chúng ta dùng tâm thanh tịnh, tâm chân thành, sẽ khởi cảm ứng. Ngược lại, giống như thí nghiệm với nước, chúng ta dùng tâm hạnh bất thiện, phản ứng [kết tinh của nước] sẽ rất xấu xí. Xấu xí là gì? Xấu xí là cảnh giới ma, tốt đẹp là cảnh giới Phật. Vì thế, thiện tâm, thiện nguyện bèn cảm Phật, ác niệm sẽ cảm ma. Ma chắc chắn sẽ vui đập quý vị, chớ nên không biết điều này. Vui đập quý vị là gì vậy? Sanh phiền não, tham, sân, si, mạn, giống như trong Đàn Kinh, Lục Tổ

đại sư đã nói, hết thấy các ý niệm bất thiện, ý niệm tà mê, ý niệm tổn hại chúng sanh, ý niệm kiêu căng, ngã mạn, những ý niệm ấy đều sanh khởi. Đản Kinh đã nêu ra rất nhiều ví dụ. Đúng là trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta, quý vị thấy [lỗi lầm của] người khác, hãy quay lại nhìn chính mình, chính mình có [những lỗi lầm ấy] hay không? Có chứ, thật sự có!

Phàm là có những ý niệm ấy dấy lên, quý vị nhất định phải cảnh giác, những ý niệm ấy là gì? Những ý niệm ấy là tâm luân hồi. Ở trong luân hồi để làm gì? Chúng ta tu học Phật pháp đã nhiều năm ngàn ấy, đã hiểu rất rõ ràng, rất minh bạch: Ở trong luân hồi để báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ. Chúng ta hãy ngẫm xem, trong đời này, chúng ta đối xử với hết thấy chúng sanh là ân nhiều hay oán nhiều? Là hoàn trả nhiều hay thâm tóm nhiều? Thâm tóm nhiều sẽ phải trả nợ, oán hận nhiều thì quý vị phải hứng chịu người khác đòi mạng, khá nhiều hãm hại chướng ngại, khiến cho quý vị trong một đời này chuyện gì cũng chẳng vừa ý, chướng duyên lắm nổi! Kẻ ấy gặp gỡ những quả báo đó, quý vị hãy nghĩ xem, đau khổ quá! Liều giải chân tướng sự thật, phải từ nội tâm của chính mình mà phản tỉnh, sửa lỗi đổi mới.

Du Tịnh Ý Công Ngô Táo Thần Ký hiện thời đã được quay thành phim nhiều tập, chẳng dài, hình như chỉ có tám tiếng đồng hồ, hy vọng mọi người sẽ nghiêm túc xem. Đó là một người đọc sách, tập khí rất sâu, rất nặng, chính mình chẳng biết, vẫn tưởng chính mình rất chánh trực, quang minh lỗi lạc, chẳng làm chuyện thiếu suy xét. Táo thần nói toạc từng chuyện ra, ông ta (Du Tịnh Ý) mới thật sự giác ngộ: Nguyên lai khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, đúng hệt như kinh Địa Tạng đã dạy: *“Không gì chẳng phải là tội, không gì chẳng phải là nghiệp”*. Vì thế, suốt đời lận đận, nhà tan, người mất. Ông ta còn đôi chút thiện tâm, còn biết cảm thấy hổ thẹn. Vì thế, mới cảm thiện thần. Táo thần là thiện thần, đến chỉ điểm, hóa độ, dạy ông ta phải thật sự phản tỉnh, thật sự sửa lỗi, đổi mới, vì những thứ ông ta đã gặp phải đều là nghiệp báo, chẳng thể oán trời hờn người!

Ông ta tiếp nhận lời khuyên cáo của Táo thần, hằng ngày phản tỉnh, hằng ngày sửa đổi. Cái tâm sửa đổi của ông ta vượt trời Viên Liễu Phàm. Ông ta đạt được quả báo cũng vượt trời tiên sinh Liễu Phàm. Bộ Tứ Huân của tiên sinh Liễu Phàm được lưu truyền; ông ta (Du Tịnh Ý) cũng có viết, nhưng chẳng được lưu truyền. Hiện thời, được lưu truyền là một bài văn chương do đồng hương của ông ta là La tiên sinh ghi chép, giống như truyện ký, ông La viết một bài về kinh nghiệm sửa lỗi đổi mới của ông Du, cũng viết rất hay. Ông Du sống cùng thời với tiên sinh Liễu Phàm, tiên sinh Liễu Phàm nhỏ hơn ông ta mười tuổi, nhưng tiên sinh Liễu Phàm cũng kéo dài tuổi thọ. Ông Viên mất lúc bảy mươi bốn tuổi. Khi tiên sinh Liễu Phàm đã mất, ông Du Tịnh Ý còn sống trên thế gian. Khi mất, Du Tịnh Ý đã tám mươi tám tuổi. Do đó, thọ mạng của ông ta kéo dài hơn tiên sinh Liễu Phàm. Đúng là *“làm thiện có thiện báo, làm ác có ác báo, nhân quả báo ứng chẳng sai suyển mấy may!”* Những điều này đều thuộc về giáo dục nhân quả, chớ nên không biết, chớ nên không nghiêm túc học tập.

Vì thế, khi tiếp nhận mùi vị, còn có tập khí tiếp nhận mùi vị này, sẽ dẫn phát hoằng nguyện của Bồ Tát, *“đắc Phật thượng vị, cam lộ mãn túc”* (được vị

thượng diệu của Phật, cam lộ trọn đủ). Vị của Phật là khi đạt đến rốt ráo viên mãn, nếu chúng ta hỏi “*thượng vị*” là gì ư? “*Cam lộ*” (Amṛta) là tử dụ, cam lộ là gì? Nhân gian chẳng có, tôi nói một câu cho mọi người dễ hiểu đôi chút, [cam lộ] là thức uống ngon nhất của chư thiên, ở trên trời, chứ trong cõi phàm chẳng có, giống như “*nước tám công đức*” (bát công đức thủy) trong thế giới Cực Lạc. Nhưng nước tám công đức trong cõi Tây Phương Cực Lạc thế giới vượt trội cam lộ. Chúng ta có thể nói nước tám công đức trong ao bảy báu nơi thế giới Cực Lạc là “*Phật thượng vị*”. Đối với chữ Phật ở đây, chúng ta lý giải là Phân Chứng Tứ Phật, [tức là những vị đã] phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân trở lên. Nhưng trong thế giới Tây Phương thì thù thắng, vì sao? Hạ hạ phẩm vãng sanh trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư bèn đạt được Phật thượng vị. Nếu tu những pháp môn khác, nhất định phải đạt đến trình độ nào? Phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, mới là “*đắc Phật thượng vị, cam lộ mãn túc*”. Trong kinh Hoa Nghiêm, [người như vậy] được gọi là Pháp Thân Bồ Tát, không thuộc trong mười pháp giới, trong mười pháp giới chẳng có, [các Ngài thuộc vào] Nhất Chân pháp giới. Vì thế, chỉ có thế giới Cực Lạc hoặc thế giới Hoa Tạng là có thượng vị.

Vì vậy, cảnh giới trong bài kệ này cao hơn bài kệ trước. Bài kệ trước chỉ là “*Thiền duyệt vi thực, pháp hỷ sung mãn*”. Đề để cho chúng ta tham khảo, tham khảo thì chúng ta phải nghĩ tới. Đã nghĩ tới bèn sanh tâm hồ thẹn. Vì trong kinh, đức Phật nhắc đến tài, sắc, danh vọng, ăn uống, nghỉ ngơi; đây là ngũ dục, tức năm thứ dục vọng. Trong Phật pháp cũng có Ngũ Cái³. Cái (蓋) có nghĩa là gì? Che đậy Tánh Đức của chúng ta, [khiến cho] Tánh Đức chẳng thể hiện tiền. Chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi, vẫn có thể bỏ năm thứ ấy. Người đã thoát lục đạo, đương nhiên là chẳng có [những thứ ấy]. Chúng chẳng thật, là giả. Trong Sắc Giới Thiên chẳng có [ngũ dục]. Nói cách khác, quý vị đạt đến Sơ Thiên, tu Thiền Định đạt được Sơ Thiên, sẽ chẳng có những thứ ấy, chẳng cần ăn uống, mà cũng chẳng cần ngủ nghỉ!

Ngủ nghỉ là hôn trầm; do đó, chư vị phải hiểu, thở tại thế, Thích Ca Mâu Ni Phật quy định người xuất gia ngủ bốn tiếng đồng hồ, trung dạ là thời gian để ngủ. Trung dạ là khi nào? Từ mười giờ tối cho đến hai giờ sáng. Đó là trung dạ. Từ sáu giờ chiều đến mười giờ tối là sơ dạ phần, từ mười giờ tối đến hai giờ sáng là trung dạ phần, từ hai giờ sáng đến sáu giờ sáng là hậu dạ phần. Đức Phật dạy mọi người phải dụng công tu đạo, phải mên tiếc thời gian. Vì thế, đức Phật dạy mọi người đi ngủ vào mười giờ, hai giờ sáng phải thức dậy. Hiện tại là thời kỳ Mạt Pháp, thể lực của chúng sanh thua sút cổ nhân quá nhiều. Thật vậy. Vì sao? Hiện thời, thế giới này ô nhiễm hết sức nghiêm trọng, tạo thành sự tổn thương rất lớn cho thân thể, thể lực chẳng bằng cổ nhân. Vì thế, tổ sư đại đức dạy chúng ta kéo dài thời gian ngủ ra.

³ Ngũ Cái (Pañca Nivāraṇa), còn gọi là Ngũ Chướng, hoặc Ngũ Thoái Pháp, bao gồm tham dục, sân khuê, thù miên (ngủ nghỉ), trạo hối (thấp thỏm, bộp chộp), và hoài nghi.

Trong tự miếu, thông thường, thời gian ngủ nghê đại khái là từ chín rưỡi tối cho đến ba giờ sáng bèn thức dậy, đây là năm mươi năm trước. Khi đó, tôi vừa mới xuất gia, thời gian nghỉ ngơi trong tự miếu của chúng tôi là chín giờ rưỡi tối bèn ngủ, ba giờ sáng thức dậy, rửa ráy. Ba giờ rưỡi bèn tụng khóa sáng. Khóa sáng đại khái là một tiếng rưỡi. Tụng xong khóa sáng thì là bữa sáng. Ăn sáng xong bèn quét dọn, dọn dẹp vệ sinh. Chúng ta hãy suy ngẫm về nếp sinh hoạt trong cuộc sống hằng ngày hiện thời, năm mươi năm trước và năm mươi năm sau, hoàn cảnh này sanh biến hóa rất lớn, thường nói là “*văn minh vật chất tiến bộ*”. Nhưng sự tiến bộ ấy như tiên sĩ Thang Ân Tử đã nói, mỗi lần văn minh vật chất tiến bộ, nhân loại phải trả giá đau đớn, thâm trọng, đúng là chẳng sai tí nào! Người có học vấn, có trí huệ trong thế gian sẽ thấy rất rõ ràng.

Vì thế, hiện thời thật sự nói đến tu hành, nói đến thành tựu, vì sao thời cổ, tổ sư đại đức dựng đạo tràng, nhất định phải tạo dựng A Lan Nhã? A Lan Nhã (Aranya) là tiếng Phạn, có nghĩa là “nơi thanh tịnh”. Tạo dựng đạo tràng, “*thanh tịnh*” là cách ly xã hội, chẳng bị ô nhiễm bởi xã hội. Vì thế, trước kia tự miếu đều dựng trong núi sâu, chẳng có phương tiện giao thông. Theo đường dưới chân núi đi lên tự viện, khoảng cách ấy cũng phải đi mất một ngày, hoặc đi cả bảy, tám tiếng đồng hồ mới đến nơi. Vì thế nói “*vô sự bất đặng Tam Bảo điện*” (không có chuyện gì, chẳng lên điện Tam Bảo). Ai muốn hứng chịu nỗi vất vả ấy? Huống chi dưới chân núi còn cách biệt đô thị hoặc thôn trấn một khoảng xa. Vì sao phải dựng ở những nơi ấy? Hiếm dấu chân người lui tới, kẻ bình phàm sẽ không mò tới, quý vị mới thanh tịnh.

Nhưng hiện thời phiền phức! Hiện tại, đường núi đã mở thành quốc lộ, xe hơi có thể lên xuống. Phiền toái to lớn! Du khách đến viếng nhiều, hằng ngày tiếp đãi du khách, há có thời gian để tu hành? Chắc chắn là tâm tình của quý vị bị các du khách nhiễu loạn, chẳng đạt được tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh là Thiền. Từ trong tâm thanh tịnh, sanh ra sự hỷ duyệt thì gọi là “*Thiền duyệt*”. Vì thế, người đắc Thiền Định mới thật sự là “*pháp hỷ sung mãn*”. Người ấy chẳng cần ăn uống, dùng thứ gì để nuôi thân thể? Pháp hỷ! Đây mới là “*đắc Phật thượng vị, cam lộ mãn túc*”. Hai câu này rất gần nhau, nói theo thuật ngữ Phật pháp, sẽ là Tương Tự Tức. Thật sự đắc Phật thượng vị, cam lộ mãn túc, thì phải vượt thoát lục đạo luân hồi, ai có thể đạt được? A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát, các vị ấy đạt được! Chư vị hãy ngẫm xem, Sơ Thiền đã chẳng cần ăn uống! A La Hán còn phải ăn ư? A Na Hàm còn phải ăn ư? A Na Hàm là Tam Quả, các Ngài ở nơi đâu? Ở trong Tứ Thiền Thiên, tức Ngũ Bất Hoàn Thiên trong Tứ Thiền, đương nhiên là chẳng cần.

Vì sao A La Hán ở trong nhân gian cần ăn uống? Các Ngài có thân thể. Các Ngài có cái thân xác thịt. Chư vị phải hiểu, chư thiên chẳng phải là nhục thân, nhưng nhục thân của chư thiên trong Dục Giới Thiên cũng chẳng giống như chúng ta. Quý vị thấy nhục thân của chúng ta quá thô, chẳng thể biến hóa, từ trong kinh giáo, chư vị đã đọc thấy điều này rất nhiều. Kinh điển Đạo gia cũng nói rất nhiều. Chư thiên Dục Giới từ Tứ Vương Thiên trở lên, có Ngũ Thông. Quý vị có Ngũ Thông; do vậy, thân quý cũng chẳng giống chúng ta. Họ có thể biến hóa. Trong

Ngũ Thông có Thần Túc Thông. Thần Túc Thông là biến hóa. Họ có thể biến, giống như bảy mươi hai phép biến hóa của Tôn Ngộ Không trong Tây Du Ký. Nói thật ra, bảy mươi hai phép biến hóa đem so với Dục Giới Thiên thì quá kém cỏi! Chư thiên Dục Giới không chỉ là bảy mươi hai biến hóa, đó là do tiểu thuyết gia viết ra. Vì lẽ đó, thân họ khác thân chúng ta.

Sự biến hóa ấy, nếu dùng nhãn quan khoa học trong hiện thời để nói, sẽ là sự chuyển biến giữa năng lượng và vật chất. Chư thiên Dục Giới biết cách chuyển biến như thế nào. Họ có thể biến thân thể thành năng lượng, thân chẳng còn nữa! Cũng có thể khôi phục năng lượng thành cái thân này, năng lượng trở lại làm vật chất y như cũ, thân thể này bèn hiện ra. Khi vật chất giải phóng thành năng lượng, sẽ chẳng thấy thân thể này nữa. Hơn nữa, họ có thể biến, cũng chính là biến thành thân tướng bất đồng. Thân thể loài người chẳng có cách nào biến hóa, biến kiểu nào cũng đều chẳng thể biến ra tướng thứ hai. Từ Tứ Vương Thiên trở lên thì có thể biến. Vì thế, chúng ta hiểu lý này. Từ kinh Phật, chúng ta đã thấy tin tức về sự biến hóa ấy. Sự biến hóa ấy vẫn thuộc về Thiên Định. Tuy chư thiên trong Dục Giới chẳng đắc Sơ Thiên, nhưng họ có công phu tu hành, chúng ta kém xa họ, tâm họ thanh tịnh.

Do vậy có thể biết, điều quan trọng nhất trong tu hành là gì? Là tâm thanh tịnh, đây là quan trọng nhất. Vì thế, kinh Kim Cang Bát Nhã nói: *“Tín tâm thanh tịnh, bèn sanh Thật Tướng”*. Chúng ta biết Thật Tướng sanh từ đại định. Tín tâm thanh tịnh là đại định. Thật Tướng Bát Nhã là bản thể, lý thể của tự tánh, nó khởi tác dụng là từ bi. Đó gọi là *“đại từ, đại bi”*. Từ chỗ này, chúng ta bèn hiểu, trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta phải nên học như thế nào? Học thanh tịnh, học chân thành, học từ bi, học bình đẳng, quý vị thật sự nắm được cương mục của sự tu học Phật pháp. Trong cuộc sống hằng ngày, xử sự, đãi người tiếp vật phải biết buông xuống. Điều thứ nhất trong Lục Ba La Mật của Bồ Tát là Bồ Thí, bồ thí là buông xuống.

Phàm phu tu hành công phu chẳng đắc lực, do nguyên nhân nào? Không chịu buông xuống, nguyên nhân thật sự ở ngay chỗ này. Vì sao nó là một nhân tố quan trọng như thế? Trong tự tánh, thứ gì cũng đều chẳng có, Huệ Năng đại sư đã nói rất thấu triệt, *“vốn chẳng có một vật”*. Do đó, nếu quý vị chẳng buông xuống, chướng ngại tự tánh, Tánh Đức của quý vị chẳng thể hiện tiền. Trong Tánh Đức có vô lượng trí huệ, trí huệ chẳng thể hiện tiền, có vô lượng đức năng, đức năng chẳng thể hiện tiền, có vô lượng tướng hảo, tướng hảo chẳng thể hiện tiền. Nguyên nhân là gì? Chẳng buông xuống! Huệ Năng đại sư đã nói, *“vốn chẳng có một vật”*, kinh Kim Cang dạy: *“Phàm những gì có tướng, đều là hư vọng”*. Quý vị ngẫm xem có tương ứng với *“vốn chẳng có một vật”* hay không? Kinh Đại Bát Nhã đã tổng kết: *“Hết thấy các pháp vô sở hữu, rốt ráo không, chẳng thể được”*. Hết thấy các pháp bao gồm thân thể của chúng ta; do đó, chấp trước thân thể là sai lầm. Chúng ta ngẫm xem, có chúng sanh nào trong lục đạo chẳng chấp trước thân thể? Chấp trước nghiêm trọng nhất là [chấp trước] thân thể. Vì thế, chấp trước tạo thành cái nhân cơ bản của sự luân hồi.

Vì sao quý vị luân hồi? Là do quý vị chấp trước cái thân này là chính mình, đó gọi là Ngã Chấp. Sau khi đã phá trừ Ngã Chấp, chẳng có luân hồi nữa. Vì sao chúng ta chấp trước thân thể này nghiêm trọng như vậy? Chẳng hiểu giải chân tướng sự thật, tưởng nó là có thật, tưởng hết thảy hoàn cảnh trong cuộc sống này là có thật, chẳng biết chúng là giả. Vĩnh Gia đại sư nói hay lắm, đó là mộng cảnh! Chúng ta không biết đây là đang nằm mộng, giống như đang nằm mộng, ngỡ mộng cảnh là chân thật. Lục đạo phàm phu cũng giống như thế, tưởng cảnh giới trước mắt đều là chân thật, nầy sanh chấp trước kiên cố. Kiến giải sai lầm ấy tạo thành sự luân hồi bao kiếp dài lâu! Thời gian ấy chẳng thể dùng ngày, tháng, năm để tính toán, mà là dùng kiếp số để tính toán. Quá khứ vô lượng kiếp, vị lai vô lượng kiếp, khi nào quý vị sẽ có thể vượt thoát luân hồi? Quý vị ắt phải thật sự thấy thấu suốt chân tướng sự thật này! Thấy thấu suốt là thật sự liễu giải minh bạch, thật sự thấy thấu suốt.

Phải như thế nào thì mới có thể thật sự lý giải? Thấy thấu suốt là lý giải, điều này cần đến trí huệ. Khi trí huệ chẳng khai thì cần đến thường thức, thường thức do đâu mà có? Cội nguồn duy nhất là đọc sách thánh hiền. Từ sách thánh hiền, sẽ hấp thụ thường thức và tri thức phong phú, hấp thụ giáo huấn, y giáo tu hành, sẽ có thể đạt được trí huệ. Y giáo tu hành, nói chung, chẳng ngoài buông xuống, vị đường chủ Niệm Phật Đường thường dạy người khác: “*Buông xuống thân, tâm, thế giới, dấy khởi chánh niệm*”. Chánh niệm là niệm Phật. Chỉ cần có thể buông xuống hết thảy thân, tâm, thế giới, quý vị sẽ đạt được cái tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh là Thiền Định. Thiền Định hiện tiền, trí huệ, đức tướng vốn sẵn có trong tự tánh bèn thấu lộ. Tùy thuộc công phu định lực của quý vị cạn hay sâu, tiêu định thấu lộ ít, thâm định thấu lộ nhiều. Sau khi đã thấu lộ, pháp hỷ sung mãn! Do đó, pháp hỷ là Tánh Đức, “*thượng vị*” là Tánh Đức, vốn sẵn có trong tự tánh. Phải ghi nhớ điều này, chẳng có phân biệt, chấp trước, vọng tưởng, chắc chắn chẳng có những thứ ấy.

Vọng tưởng là vô minh, vô minh là mê, mê mất tự tánh. Quý vị thấy đó, hễ chân tánh của mình bị mê, đức Phật liền đặt cho nó một cái tên, đổi tên, gọi là A Lại Da. A Lại Da là tự tánh dưới trạng huống mê. Nói cách khác, A Lại Da dưới trạng huống giác ngộ sẽ gọi Pháp Tánh, hoặc gọi là Phật Tánh. Pháp Tướng Tông nói A Lại Da là “*chân vọng hòa hợp*”. Hễ giác nó thì là chân, còn mê nó thì là vọng. Vì thế, đã giác, chẳng gọi là A Lại Da, Pháp Tướng Tông gọi nó là Tứ Trí Bồ Đề, chữ Trí (智) trong từ ngữ trí huệ. Tướng Tông tu hành, chuyển tám thức thành bốn trí, đây là sự tu hành của Pháp Tướng Tông. Trong Chuyển thì có nhân và quả, phải chuyển từ nơi nhân, chẳng có cách nào chuyển nơi quả! Thức thứ sáu và thứ bảy là nhân, năm thức trước và thức thứ tám là quả. Vì thế, chuyển từ chỗ nào? Chuyển nơi thức thứ bảy và thức thứ sáu. Thức thứ bảy chấp trước, thức thứ sáu phân biệt.

Chuyển bằng cách nào? Lục căn tiếp xúc cảnh giới lục trần chẳng còn chấp trước nữa! Thứ gì ta cũng đều chẳng chấp trước, ngay cả thân thể cũng chẳng chấp trước. Chuyển Mạt Na Thức thành Bình Đẳng Tánh Trí. Không chấp trước, sẽ bình đẳng; hễ chấp trước bèn bất bình đẳng. Lại chuyển thức thứ sáu, thức thứ

sáu là phân biệt, hết thấy đều chẳng còn phân biệt nữa. Chẳng phân biệt, sẽ chuyển thức thứ sáu thành Diệu Quan Sát Trí. Diệu Quan Sát là gì? Tánh Thấy thấy sắc tánh, [đó là] diệu quan sát. Tánh Nghe nghe thanh tánh, tánh Ngửi ngửi hương tánh, chẳng phải là sáu thức đối ứng lục trần, mà là căn tánh của sáu căn đối ứng với trần tánh của lục trần bên ngoài. Đây là gì? Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Hai thức ấy vừa chuyển, A Lại Da tự nhiên chuyển thành Đại Viên Kính Trí, chuyển thành gì? Chuyển thành Phật Tánh, là trí huệ vốn trọn đủ trong tự tánh. Trí huệ ấy chẳng thể nghĩ bàn!

Chuyển năm thức trước, tức mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, được chuyển thành Thành Sở Tác Trí. Thành Sở Tác Trí là hóa độ chúng sanh; chúng sanh có cảm, người ấy sẽ dùng Ứng Thân. Ứng Thân nhất định có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân; đó là năm thức trước, thành tựu sự nghiệp độ chúng sanh. Vì thế, thân của Thích Ca Mâu Ni Phật, nói theo Pháp Tướng, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân của Ngài chính là Thành Sở Tác Trí. Chuyển tám thức thành bốn trí, Ngài thật sự chuyển được. Tướng Tông dạy chúng ta, chúng ta luyện tập bằng cách nào? Trong hết thấy các cảnh giới, nay chúng ta chẳng làm được “không phân biệt”, không chấp trước cũng chẳng làm được, làm như thế nào đây? Tận hết sức giảm nhẹ phân biệt, chấp trước. Tận hết sức làm nhạt chúng nó, sẽ có tiền bộ. Vì thế, đối với buông xuống, trước kia, Chương Gia đại sư dạy tôi: *“Phải buông xuống hằng năm, phải buông xuống hằng tháng, phải buông xuống hằng ngày, buông xuống phân biệt, chấp trước”*. Đây là nói tổng quát. Nếu nói tách ra, sẽ là buông xuống ích kỷ, buông xuống tiếng tăm, lợi dưỡng, buông xuống ngũ dục, lục trần, buông xuống tham, sân, si, mạn.

Pháp thế gian và Phật pháp, thứ gì cũng đều buông xuống, quý vị sẽ thành tựu. Vì sao phải buông xuống Phật pháp? Kinh Kim Cang đã nói rất hay: *“Pháp còn nên bỏ, huống hồ phi pháp”*. Chư vị phải biết, chẳng có Phật pháp, vốn chẳng có Phật pháp! Phật pháp là giả thiết (giả lập ra). Vì quý vị mê, nhằm giúp đỡ quý vị phá mê, khai ngộ, cho nên kiến lập Phật pháp. Khi quý vị đã khai ngộ, Phật pháp sẽ chẳng có. Khi nào Phật pháp chẳng có, quý vị mới là thật sự khai ngộ. Đây là gì? Pháp để chữa bệnh, đã lành bệnh rồi, chẳng cần thuốc nữa. Đã lành bệnh mà vẫn uống thuốc, quý vị lại bị bệnh, chẳng thể lành mạnh được. Đây là: *“Pháp còn nên bỏ, huống hồ phi pháp”*. Khi chúng ta bị bệnh, khi mê thì chẳng thể không cần Phật pháp, Phật pháp là pháp bảo. Ngày nào giác ngộ, đã đại triệt đại ngộ, nếu vẫn nắm chặt Phật pháp thì lại hồng bét, đây là lại bị bệnh mất rồi! Đến khi nào buông bỏ Phật pháp? Đại triệt đại ngộ, Tông Môn thường nói là *“hoát nhiên đại ngộ”*. Hễ lúc nào ngộ thì Phật pháp cũng phải xả!

Xả, thưa cùng chư vị, xả trong tâm, nơi sự tướng có xả hay không? Chẳng xả! Vì sao? Nơi sự tướng phải làm cho khá nhiều kẻ chưa giác ngộ nhìn vào. Đây là Pháp Bảo, Phật Bảo, Tăng Bảo, Tam Bảo trọn đủ, độ lục đạo chúng sanh. Đó gọi là đại từ đại bi! Trong tâm chẳng vướng mắc dấu vết gì, đó gọi là *“tướng có, tánh không, sự có, lý không”*; đó là người khai ngộ. *“Tướng có, sự có”* là chúng sanh có cảm, Bồ Tát có ứng. Khi ấy, thân thể chẳng phải là thân nghiệp báo, mà là Ứng Hóa Thân. Chư vị ngẫm xem, khi chẳng khai ngộ thì là nghiệp báo, khi

đã khai ngộ thì là ứng hóa, chúng ta thường nói là “*thân thừa nguyện tái lai*”. Có cần phải đến thế giới Cực Lạc, đến thế giới Hoa Tạng, đến các cõi Phật rồi trở về ứng hóa hay chẳng? Chẳng cần! Giống hệt như Phật, Bồ Tát ứng hóa trong các cõi Phật nơi các thế giới phương khác. Các Ngài muốn tới chỗ này, phải tìm một thân, nay quý vị đã giác ngộ, cái thân đã hiện ra này vẫn còn, bèn dùng thân này, chẳng cần thay đổi. Vì thế, hễ chuyển biến, sẽ là từ nghiệp lực chuyển biến thành nguyện lực, thân nghiệp báo chuyển biến thành thân ứng hóa, quý vị sẽ đắc đại tự tại.

Khi ấy, cái thân ứng hóa này, trên hình thức giống như mọi người, trên thực tế là khác nhau. Trên thực tế là “*Thiền duyệt vi thực, pháp hỷ sung mãn*”, người ấy có cần ăn uống nữa chẳng? Cần chứ! Làm cho người khác thấy. Nếu người ấy không ăn, người ta sẽ nói “người ấy là thánh nhân, người ấy là thần, chúng ta chẳng có cách nào học theo người ấy được”, chẳng học được! Do vậy, Thích Ca Mâu Ni Phật hằng ngày cũng đều đi khát thực. Bảo rõ ràng cùng mọi người: Phật là một người tu hành thành tựu. “*Ngài có thể hành, có thể thành tựu, ta cũng có thể thành tựu*”. Quý vị thấy tín tâm của đại chúng được tăng trưởng, khơi gợi nguyện tâm của đại chúng. Chuyện này sẽ tiếp dẫn rất nhiều chúng sanh căn cơ chín muồi, tiếp dẫn những căn cơ đã chín muồi! Người thiện căn chín muồi, trong một đời gặp gỡ Phật, Bồ Tát thị hiện, nhất định đắc độ. Nói theo Tịnh Tông chúng ta, ắt sanh về Tịnh Độ. Sanh về Tịnh Độ, sẽ thành Phật quả viên mãn. Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta học tập bài kệ này tới đây!

**Đại Phương Quảng Phật
Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một
Tịnh Hạnh Phẩm
Phần 52 hết**